

慧
啟
文
集



HUỆ KHẢI

NGŨ GIỚI CẨM
XƯA VÀ NAY

THE FIVE PRECEPTS
PAST AND PRESENT

HUỆ KHẢI

NGŨ GIỚI CẨM XƯA VÀ NAY

NXB TÔN GIÁO

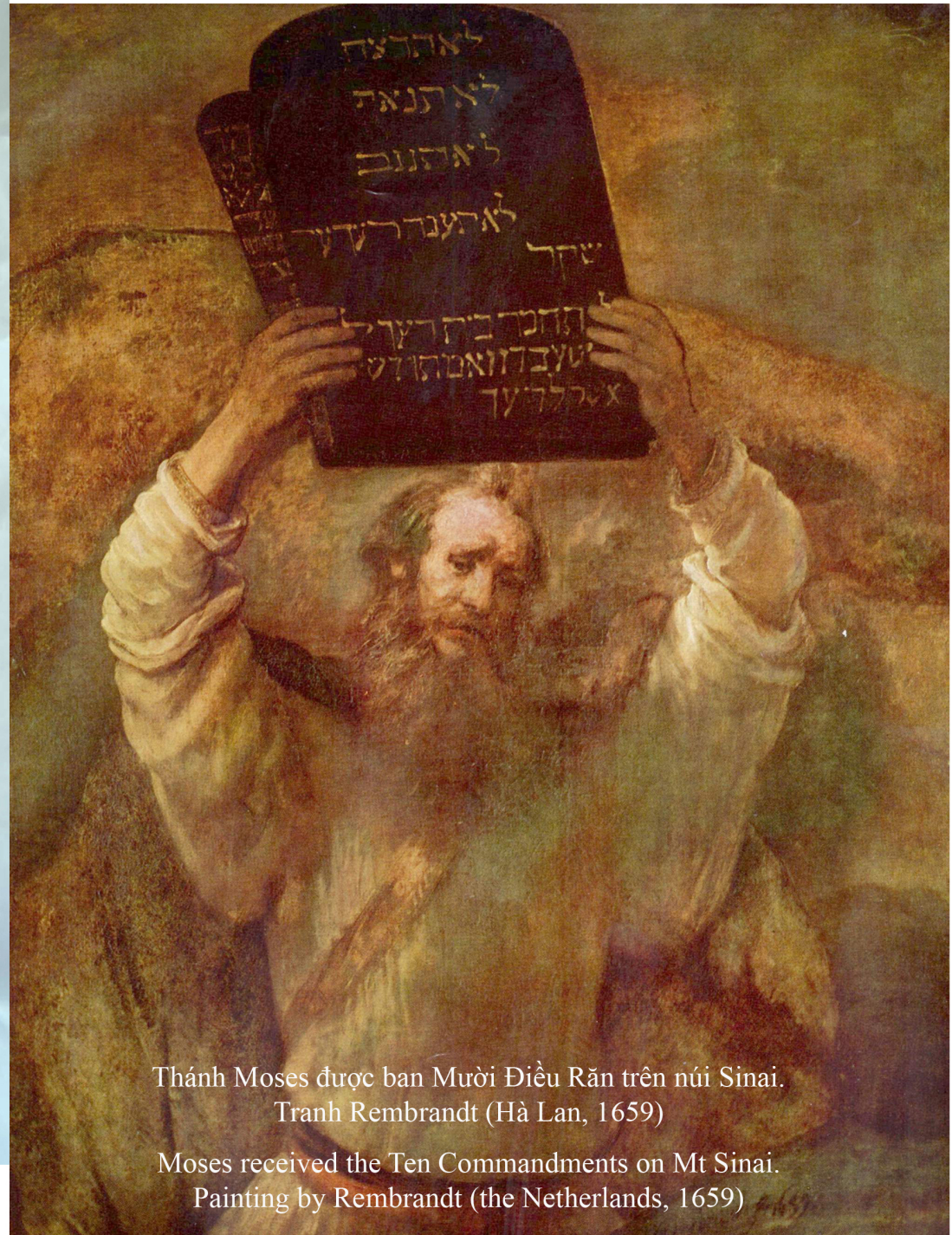
Sách ấn tống. Không bán.



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Niên Đấng Cổ Phật, tượng đồng, Nepal.
Dipankara the Ancient Buddha, Nepali copper statue.



Thánh Moses được ban Mười Điều Răn trên núi Sinai.
Tranh Rembrandt (Hà Lan, 1659)

Moses received the Ten Commandments on Mt Sinai.
Painting by Rembrandt (the Netherlands, 1659)



Khi Đức Phật gần nhập Niết Bàn, Ngài A Nan hỏi bốn câu, và câu hỏi thứ hai là: “Sau khi Phật nhập Niết Bàn, ai sẽ là thầy chúng con?” Đức Phật đáp: “Sau khi thầy nhập Niết Bàn, tất cả các con nên lấy giới luật làm thầy mình.”

When Buddha was going to enter Nirvana, Ananda asked four questions, the second of which was: “*After Buddha enters Nirvana, who will be our master?*” Buddha replied, “*After I enter Nirvana, all of you should take the precepts as your master.*”



Mahavira (599-527 BC.), giáo tổ thứ hai mươi bốn cũng là vị sau cùng của Kỳ Na Giáo. Tượng ở gần Delhi, Ấn Độ.

Mahavira (599-527 BC.), the twenty-fourth and the last patriarch of Jainism. This statue is near Delhi, India.

NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY
THE FIVE PRECEPTS
PAST AND PRESENT

Quyển 79.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
Kỷ niệm sáu năm ấn tống (tháng 6-2008 / tháng 6-2014)

HUỆ KHẢI. Thê danh Lê Anh Dũng. Chủ biên giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Nxb Tôn Giáo, 2012, 2013, 2014, ấn tống mỗi quý).

ĐÃ IN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO:
NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008) • **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI** (viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011) • **HÀNH TRẠNG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT** (viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012) • **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ** (viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013) • **TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ** (chủ biên, 2014).

HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tống)

ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2008, 2012) • ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*, 2008, 2010) • NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*, 2008, 2009, 2012) • LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (2008, 2010, 2012) • LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI (2008, 2010) • KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (2009, 2010, 2011) • TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO (2009, 2010) • TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2010, 2013) • MỘT DÒNG BÁT NHẢ (2010, 2013) • GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN (2011, 2012) • NHỊP CẦU TƯƠNG TRI (2011, 2013) • ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (2011, 2013) • ĐIỂM TỰA TÂM LINH (2011, 2012) • NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (2011) • MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI (2011) • CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (2011, 2013) • TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ (2012, 2013) • CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950* (2012) • BẮC CẦU TÂM LINH (2012, 2013) • HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN (2012, 2013) • QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY (1995, 2013) • DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN (2013) • HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY (2014) • PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY (2014) • HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ (2014) • THIÊN BÀN TẠI NHÀ (*The God's Altar at Home*, 2014) • NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY (*The Five Precepts Past and Present*, 2014).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY

THE FIVE PRECEPTS PAST AND PRESENT
In Lần Thứ Nhất / The First Edition

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2014



Hiền tỷ **HỒNG LIÊN HƯƠNG**
môn sanh Chiêu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho)
công quả 28,5 triệu đồng (đợt 86, trích đợt 72)
ấn tổng lần thứ nhất năm ngàn (5.000) quyển.

Kính nguyện hồi hương cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hồng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gói gắm. Đề không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ÁN TỔNG

MỤC LỤC

Huệ Khải Lê Anh Dũng giữ bản quyền. © All Rights Reserved.

Giao cảm	6
Phụ bản	8A, 8B, 8C, 8D
I. NGŨ GIỚI TRONG NHẤT VÀ NHỊ KỲ PHỔ ĐỘ	10
Nhất Kỳ: Giới cấm của Bà La Môn Giáo, Do Thái Giáo	10
Nhị Kỳ: Giới cấm của Phật Giáo, Kỳ Na Giáo, Công Giáo	11
II. NGŨ GIỚI CẤM TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ	15
Ngũ Giới Cấm theo <i>Tân Luật</i> Cao Đài (1926)	15
Ngũ Giới Cấm theo <i>Thánh Ngôn Hiệp Tuyển</i> (1928)	18
Ngũ Giới Cấm theo <i>Đại Thừa Chơn Giáo</i> (1936)	26
Ngũ Giới Cấm theo <i>Thánh Huấn Hiệp Tuyển</i> (1961)	27
Ngũ Giới Cấm theo <i>Tam Thừa Chơn Giáo</i> (1961)	29
Giới luật theo <i>Thánh Truyền Trung Hưng Giáo Pháp</i> (1965-1966)	38 45
Ngũ Giới Cấm theo <i>Thánh Giáo Sư Tập</i> (1966-1975)	50
Ngũ Giới Cấm Cao Đài và Ngũ Thường Nho Giáo	
III. NGŨ GIỚI CẤM CÓ GIÁ TRỊ MUÔN THUỞ, MUÔN PHƯƠNG	54
THUẬT NGỮ VIỆT-ANH	84
<u>ENGLISH TEXT</u>	
THE FIVE PRECEPTS PAST AND PRESENT	59
Foreword	60
I. THE FIVE PRECEPTS IN THE FIRST AND THE SECOND UNIVERSALISM	63
II. THE FIVE PRECEPTS IN THE THIRD UNIVERSALISM	67
III. THE EVERLASTING, EVERYWHERE VALUE OF THE FIVE PRECEPTS	80
VIETNAMESE-ENGLISH TERMS	84

GIAO CẨM

Ngũ Giới Cẩm là một nội dung rất căn bản và rất quan trọng trong giáo lý Đại Đạo. Chẳng những người tín đồ mới nhập môn mà tất cả những ai đã nhiều năm bước chân vào cửa Đạo, kể từ hàng tín hữu cho tới các cấp chức việc, chức sắc trong các nhà tu, thánh thất, thánh tịnh, Hội Thánh đều phải giữ gìn chặt chẽ.

Ngũ Giới Cẩm mà không tuân giữ nghiêm minh thì nhân phẩm chưa tròn, làm người chưa xong, còn mong chi tiến hóa lên làm Thần Thánh, Tiên Phật.

Đã nhập môn vào Đại Đạo, làm tín đồ Cao Đài thì cần nên thông hiểu đầy đủ mọi ý nghĩa của Ngũ Giới Cẩm về các mặt lịch sử, luyện kỹ tu thân, công phu luyện đạo... Có như vậy mới ý thức sâu sắc lý do Đức Chí Tôn và các Đấng luôn luôn nhắc nhở tín đồ giữ Ngũ Giới Cẩm; rồi từ ý thức đó mỗi người trong nhà Đạo mới có thể quyết tâm sửa đổi bản thân, tuân thủ Ngũ Giới Cẩm.

Bởi những lẽ nói trên, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống đã phát hành hai tập sách sau đây:

* Quyển 21-2 – *Ba Món Báu Của Người Đạo Cao Đài*, của Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên); Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012. Trong đó có bài *Ngũ Giới Cẩm* (trang 18-42).

* Quyển 24-4 – *Hành Trang Người Đạo Cao Đài*, của Diệu Nguyên (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo); Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013. Trong đó có bài *Ngũ Giới Cẩm* (trang 20-36).

Để bổ sung những hiểu biết căn bản về Ngũ Giới Cẩm, cũng là nối tiếp công cuộc hoằng pháp đã triển khai liên tục trong sáu năm vừa qua (từ tháng 6-2008), giờ đây Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo trân trọng trao vào tay quý đạo hữu, đạo tâm gần xa thêm một tập sách của Huệ Khải: **Ngũ Giới Cẩm Xưa Và Nay**.

Như nhan đề tập sách nhỏ hàm ngụ, người viết trình bày cô đọng nhưng rõ ràng lịch sử của Ngũ Giới Cẩm từ Đông sang Tây, xuyên suốt ba kỳ phổ độ, với các nền đạo như Bà La Môn Giáo, Do Thái Giáo, Kỳ Na Giáo, Phật Giáo, Lão Giáo, Nho Giáo, Thiên Chúa Giáo, và dĩ nhiên là Cao Đài Giáo. Đặc biệt, người viết trích lục nhiều thánh giáo dạy về Ngũ Giới Cẩm kể từ khi Thầy mở Đạo cho tới tháng 3-1975.

Chúng con kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn lành đến toàn thể ân nhân của chúng con và cứu huyền thất tổ những vị mà chúng con mãi mang ơn đã nhiệt tâm ủng hộ mạnh mẽ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tháng 5-2014
BAN ẤN TỐNG



Ngũ Giới Cấm bằng tiếng Anh. Bia này đặt nơi Đức Phật đản sinh, khi xưa là vườn Lâm Tỳ Ni (Lumbini), nay thuộc quận Rupandehi của Nepal, sát biên giới Nepal và Ấn Độ.

The Five Precepts in English. This stele is situated in the Buddha's place of birth, well-known as the holy garden of Lumbini. Today, the holy site is in Rupandehi district, Nepal, close to the border between Nepal and India.

NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY

Theo sử quan đạo Cao Đài, lịch sử triết giáo nhân loại chia làm ba thời kỳ. Thời hiện tại là *Tam Kỳ Phổ Độ*. Hai thời kỳ trước là:

- *Nhất Kỳ Phổ Độ* có Do Thái Giáo, Bà La Môn Giáo (Ấn Độ Giáo, đạo Hindu), v.v... Đức Nhiên Đăng Cổ Phật (*Dipankara the Ancient Buddha*) thuộc về Kỳ Nhất.⁽¹⁾

- *Nhị Kỳ Phổ Độ* có Thích Giáo (Đức Phật Thích Ca khai sáng), Lão Giáo (Đức Lão Tử khai sáng), Nho Giáo (Đức Khổng Tử khai sáng), Thiên Chúa Giáo (Đức Giêsu khai sáng), v.v...

Ngũ Giới Cấm (nói tắt *Ngũ Giới*) là năm điều ngăn cấm, làm giới luật căn bản cho các tín đồ của nhiều tôn giáo Đông Tây từ xưa tới nay, trải qua ba kỳ phổ độ.

Giới 戒 là ngăn ngừa trước (*prevention*).

Cấm 禁 là cấm cản, không cho làm (*prohibition*).

Giới và Cấm gần như đồng nghĩa, cho nên có thể kết hợp và nói *Cấm Giới* (cấm ngăn) hay *Giới Cấm* (ngăn cấm) đều được.

⁽¹⁾ Cúng tứ thời, kết thúc bài kinh *Hỗn Độn Tôn Sư*, tín đồ Cao Đài đọc: *Tiên thiên chánh đạo, Nhiên Đăng Cổ Phật, vô vi xiển giáo Thiên Tôn*.

I. NGŨ GIỚI TRONG NHẤT VÀ NHỊ KỲ PHỔ ĐỘ

1. Nhất Kỳ Phổ Độ

a. Giới cấm của Bà La Môn Giáo

Trong *Mười Giới* của Bà La Môn Giáo (Ấn Độ Giáo), cần lưu ý năm giới đầu tiên,⁽²⁾ đó là:

- ① Không giết chóc. (*Ahimsa*, tương đồng *bất sát sanh*.)
- ② Không nói dối. (*Satya*, tương đồng *bất vọng ngữ*.)
- ③ Không trộm cắp. (*Asteya*, tương đồng *bất thâu đạo*.)⁽³⁾
- ④ Không buông thả theo ham muốn. (*Brahmacharya*, tương đồng *bất tà dâm*.)
- ⑤ Không tham lam. (*Aparigraha*, tương đồng *bất thâu đạo*.)

b. Giới cấm của Do Thái Giáo

Theo Cựu Ước, Đức Chúa Trời ban cho Thánh Môsê *Mười Điều Răn*⁽⁴⁾ trên núi Sinai vào năm 1300 trước Công Nguyên. Trong Mười Điều Răn của Do Thái Giáo, cần lưu

⁽²⁾ Năm giới răn còn lại của Bà La Môn Giáo là: ⑥ Phải sạch sẽ, tinh khiết (*saucha*); ⑦ Biết bằng lòng (*santosha*); ⑧ Kỷ luật với bản thân (*tapas*); ⑨ Phải học tập (*svadhyaya*); ⑩ Vâng phục mệnh Trời (*ishvara pranidhana*).

⁽³⁾ *Bất thâu đạo* 不偷盜: Chữ 偷 (trộm cắp) phiên âm đúng là /tōu/ thì phải đọc là thâu; nhưng người Việt thường đọc là du. Hai chữ đạo 盜 và thâu cùng có nghĩa là trộm cắp.

⁽⁴⁾ The Ten Commandments; the Decalogue.

ý năm điều răn từ ⑥ tới ⑩, đó là:

- ⑥ Không được giết người. (Tương đồng *bất sát sanh*.)
- ⑦ Không được ngoại tình. (Tương đồng *bất tà dâm*.)
- ⑧ Không được trộm cắp. (Tương đồng *bất thủ đạo*.)
- ⑨ Không được làm chứng dối hại người. (Tương đồng *bất vọng ngữ*.)
- ⑩ Không được ham muốn vợ người ta, không được thêm muốn nhà của người ta, đồng ruộng, tôi tớ nam nữ, con bò con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta. (Tương đồng *bất tà dâm*, và *bất thủ đạo*.)

2. Nhị Kỳ Phổ Độ

a. Ngũ Giới của Phật Giáo (Thích Ca Giáo)

Đức Phật Thích Ca truyền dạy Ngũ Giới 五戒 cho các tín đồ tu tại gia (cư sĩ). Đó là:

- ① Không giết chóc. (*Bất sát sanh* 不殺生.)
- ② Không trộm cướp. (*Bất thủ đạo* 不偷盜.)
- ③ Không tà dâm. (*Bất tà dâm* 不邪淫.)
- ④ Không nói gian dối. (*Bất vọng ngữ* 不妄語.)
- ⑤ Không uống rượu. (*Bất ẩm tửu* 不飲酒.)

b. Ngũ Giới của Kỳ Na Giáo

Cùng thời đại Đức Phật, tại Ấn Độ có Kỳ Na Giáo (*Jainism*) với Mahavira (599-527 trước Công Nguyên) là vị

giáo tổ thứ hai mươi bốn và cũng là vị sau cùng.

Mục tiêu tối hậu của Kỳ Na Giáo là giải thoát bản thân khỏi tái sanh (luân hồi), sau khi đã giải trừ tất cả các nghiệp tích lũy qua nhiều kiếp. Thực hành bằng cách nghiêm túc tu học và kiểm soát nhục dục. Ai hoàn toàn chinh phục được mọi dục vọng và giải trừ sạch nghiệp thì không còn bị tái sanh nữa, và trở thành một Kỳ Na (*Jina*), nghĩa là người chinh phục (*conqueror*).⁽⁵⁾

Để kiểm soát tham dục, Kỳ Na Giáo có Ngũ Giới là:

- ① Không bạo lực, không lấy sinh mạng các loài hữu tình (có tri giác, *sentient beings*).
- ② Thật thà, không dối trá.
- ③ Không trộm cắp.
- ④ Không tham lam.
- ⑤ Trong trắng, không tà dâm.⁽⁶⁾

c. Mười giới của Lão Giáo

Lão Giáo có *Thập Giới Công Quá Cách* 十戒功過格 quy định mười giới răn, hễ làm đúng thì được chấm công

⁽⁵⁾ <http://www.patheos.com/Library/Jainism.html>

⁽⁶⁾ Năm giới này giống như năm giới đầu của Bà La Môn: ① Ahimsa (*non-violence*); ② Satya (*truthfulness*); ③ Asteya (*non-stealing*); ④ Aparigraha (*non-possessiveness, non-greediness*); ⑤ Brahmacharya (*no sexual misconduct, chastity*).

(*merits*), làm quấy thì bị tính lỗi (*quá: demerits*). Ba giới chót (8, 9, 10) nhằm ngăn trừ tham, sân, si; còn bảy giới đầu là:

Giới 1: Cấm về sát sinh, giết người và loài vật.

Giới 2: Cấm về trộm cắp.

Giới 3: Cấm về dâm.

Giới 4, 5, 6, 7: Cấm về lời nói ác độc; cấm về cãi cộ; cấm về lời nói thêu dệt; cấm về vọng ngữ.⁽⁷⁾

d. Ngũ Đức của Nho Giáo

Đức Khổng Tử không đưa ra giới cấm, nhưng dạy môn đệ phải giữ Ngũ Thường (*Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*). Đó là năm đức cao quý của nhà Nho, năm giá trị hằng thường, bất biến, nên cũng gọi là Ngũ Đức. Đạo Cao Đài giải thích rằng Ngũ Thường đạo Nho tương đồng với năm giới cấm.⁽⁸⁾

e. Giới cấm của Công Giáo

Giáo Hội Công Giáo La Mã⁽⁹⁾ ấn định lại nội dung chuẩn của Mười Điều Răn trong Cựu Ước. Theo đó sáu điều răn từ ⑤ đến ⑩ quy định như sau:

⁽⁷⁾ Lê Anh Minh, *Thiện Thư*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 174. Quyển 17-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽⁸⁾ Xem thêm mục 8: *Ngũ Giới Cấm Cao Đài và Ngũ Thường Nho Giáo*, tr. 50.

⁽⁹⁾ The Roman Catholic Church.



- ⑤ Chớ giết người. (Tương đồng *bất sát sanh*.)
- ⑥ Chớ làm sự dâm dục. (Tương đồng *bất tà dâm*.)
- ⑦ Chớ lấy của người. (Tương đồng *bất thủ đạo*.)
- ⑧ Chớ làm chứng dối. (Tương đồng *bất vọng ngữ*.)
- ⑨ Chớ muốn vợ chồng người. (Tương đồng *bất tà dâm*.)
- ⑩ Chớ tham của người. (Tương đồng *bất du đạo*.)⁽¹⁰⁾

Tóm lại, nội dung chủ yếu Ngũ Giới xuyên suốt Bà La Môn Giáo, Do Thái Giáo, Phật Giáo, Kỳ Na Giáo, Lão Giáo, Nho Giáo, Thiên Chúa Giáo trong hai thời kỳ trước khi có Tam Kỳ Phổ Độ với đạo Cao Đài. Vì thế, theo giáo lý Cao Đài, Ngũ Giới Cấm vốn là *cựu luật*, nghĩa là luật của các tôn giáo có trước Tam Kỳ Phổ Độ.

II. NGŨ GIỚI CẤM TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

1. Ngũ Giới Cấm theo *Tân Luật* Cao Đài (1926)

Theo *Tân Luật*, phần Đạo Pháp, Chương IV, Điều Thứ Hai Mươi Một, sau khi nhập môn người tín đồ Cao Đài phải trau dồi tánh hạnh, giữ năm giới là:

- *Nhứt bất sát sanh*. (Một không sát sanh.)
- *Nhì bất du đạo*. (Hai không trộm cắp.)
- *Tam bất tà dâm*. (Ba không tà dâm.)
- *Tứ bất tửu nhục*. (Bốn không rượu thịt.)
- *Ngũ bất vọng ngữ*. (Năm không nói quấy.)

Tân Luật Cao Đài (Điều Thứ Hai Mươi Một) giải thích chi tiết nội dung từng giới cấm như sau:

Nhứt bất sát sanh là chẳng nên sát hại sanh vật.

Nhì bất du đạo là cấm trộm cướp, lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.

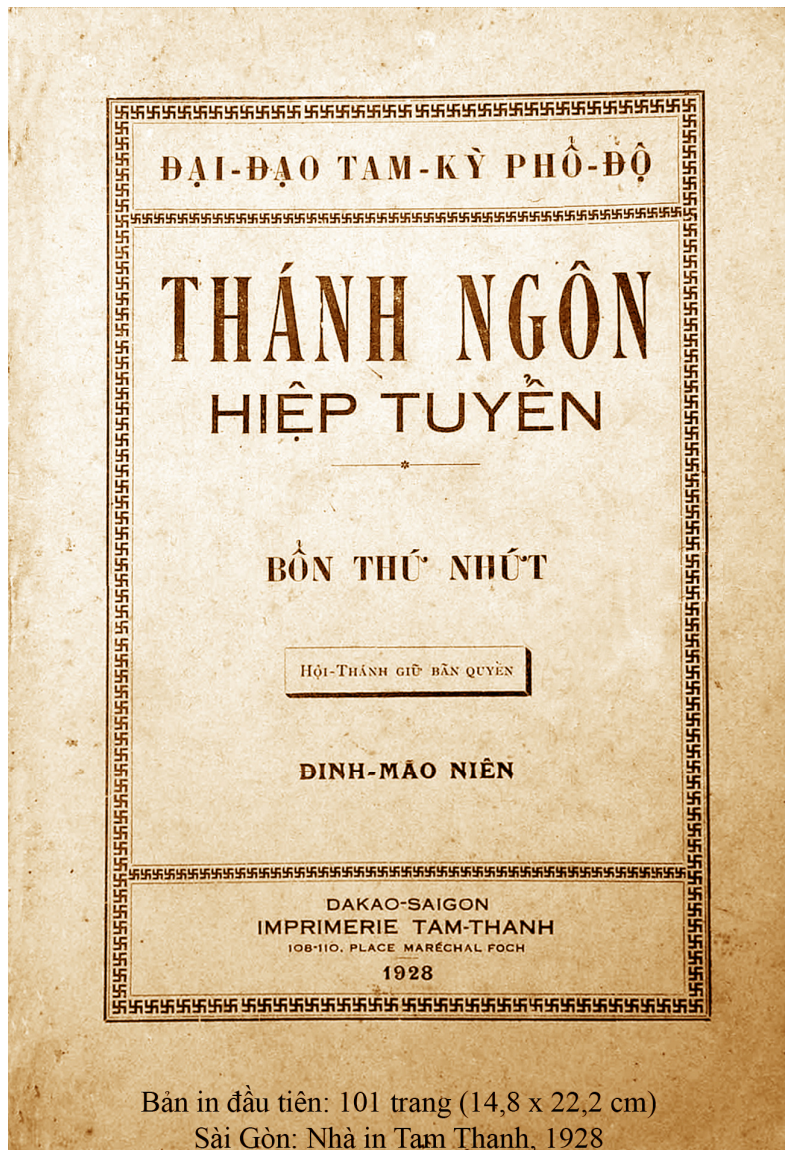
Tam bất tà dâm là cấm lấy vợ chồng người, thả theo đàng điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).

Tứ bất tửu nhục là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho náo động xóm làng, hoặc miếng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

Ngũ bất vọng ngữ là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng, thô tục, chửi rửa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.

Lưu ý: Bốn giới thứ hai, ba, bốn, và năm thì *Tân Luật* nói cấm. Tức là dứt khoát, bắt buộc; nghĩa là không có tính cách châm chước. Giới thứ tư nói gọn là *nhục*, nhưng nên hiểu ngầm giới này cũng bao gồm luôn các loại thủy, hải sản (tôm, cá, cua, nghêu, sò, ốc, hến, mực, v.v...)

⁽¹⁰⁾ http://www.vatican.va/archive/ccc_css/archive/catechism/command.htm



Riêng giới thứ nhất, thay vì cấm, Tân Luật nói chẳng nên; tức là chỉ khuyên. Bởi lẽ không phải tất cả loài người đều ăn chay trường, trong số môn đệ vẫn còn người ăn mặn, cho nên Tân Luật phải “giảm nhẹ” ở giới cấm đầu tiên. Phải chăng người làm luật cũng cần nghĩ tới tính khả thi của luật?

2. Ngũ Giới Cấm theo *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (1928)

Theo *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, vào năm Mậu Thìn (1928) Đức Chí Tôn có năm lần lâm đàn và dạy về Ngũ Giới Cấm như sau:

① **Bất sát sanh**

Thầy các con.⁽¹¹⁾

Thầy đã nói với các con rằng khi chưa có chi trong càn khôn thế giới⁽¹²⁾ thì khí Hư Vô⁽¹³⁾ sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi phân

⁽¹¹⁾ **Thầy các con** (*I'm your Master*): Lời Thầy xưng danh, có nghĩa [Ta là] Thầy [của] các con. Lưu ý: Trong tiếng Việt, chữ *của* thường được hiểu ngầm. Thí dụ: Nhà tôi, cha tôi, nước tôi... Một số sách in “*Thầy, các con!*” thì sai. Đức Mẹ khi giảng cơ thường xưng: *Mẹ linh hồn các con*.

⁽¹²⁾ **Càn khôn thế giới**: Vũ trụ, trời đất.

⁽¹³⁾ **Khí Hư Vô** (Hư Vô chi khí 虛無之氣): Khí Hồng Môn, là khí tiên thiên khi vũ trụ chưa tạo thành. Khí Hư Vô sinh ra Thái Cực.

ra Tứ Tượng. Tứ Tượng biến Bát Quái.⁽¹⁴⁾ Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra càn khôn thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng chi chi hữu sanh⁽¹⁵⁾ cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống, ắt có Thầy. Thầy là Cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh⁽¹⁶⁾ của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả chúng sanh, Thầy phân phát khắp càn khôn thế giới, chẳng khác nào như một nhánh hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định⁽¹⁷⁾ mới trở bông và sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa ra thêm. Nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh, không cho biến hóa.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp. Dầu nguyên sanh hay hóa sanh⁽¹⁸⁾ cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định

⁽¹⁴⁾ **Lưỡng Nghi** 兩儀: Âm và Dương. **Tứ Tượng** 四象: Thiếu Âm, Thái Âm, Thiếu Dương, Thái Dương. **Bát Quái** 八卦: Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn.

⁽¹⁵⁾ **Chi chi hữu sanh**: Bất kỳ thứ gì có sự sống.

⁽¹⁶⁾ **Háo sanh** (hiếu sinh) 好生: Yêu sự sống.

⁽¹⁷⁾ **Nhứt định**: Quyết định, ấn định.

⁽¹⁸⁾ **Nguyên sanh** 原生 hay **hóa sanh** 化生: Nguyên nhân hay hóa nhân. *Nguyên nhân* 原人 là những linh căn nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời. *Hóa nhân* 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

trước. Nếu ai giết mạng sống, đều chịu quả báo không sai. (...)

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ. Các con gắng dạy nhơn sanh điều ấy. Thăng.

② Bất du đạo

Thầy các con.

Ôi! Thầy sanh các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dỗ mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi.

Lợi, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa chịu đói.

Quyền, Thầy cũng ban cho các con in như⁽¹⁹⁾ Thầy đã ban cho chư Thần Thánh, Tiên Phật, hầu cho đủ thể kiềm thúc lấy nhau đặng giữ vẹn thánh chất yêu sanh⁽²⁰⁾ của Thầy, mà quyền ấy trở nên một cơ thể buộc trói nhơn sanh trong vòng tội mọi.⁽²¹⁾ Ôi! thảm thay! Cái thất vọng của Thầy nên⁽²²⁾ ghê gớm!

⁽¹⁹⁾ **In như**: Y như, giống như.

⁽²⁰⁾ **Yêu sanh**: Yêu sự sống, háo sanh.

⁽²¹⁾ **Tội mọi**: Nô lệ.

⁽²²⁾ **Nên**: Thế nên, bởi vậy, vì vậy.

Các con có hiểu vì sao mà cả nhơn sanh gian tham chẳng? Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó. Vậy sự yếu trọng của con người là nạn cơm áo. Nắm chặt quyền phân phát cơm áo thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế này lánh khỏi.

Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào? Dùng hết mưu chước quỷ quyệt, thâm đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều. Vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh đấu đấu, giựt giựt giành giành, gây nên mối loạn. Nhơn loại nghịch lẫn nhau giúp cho phép tà quyền, mạnh hơn yếu thiện, mất phép công bình thiêng liêng Tạo Hóa. Cái trường thảm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra.

Vậy, gian tham đã thâm nhập vào lòng, thì lòng hết đạo đức. Gian tham đã nhập vào nhà, thì nhà không chánh giáo. Gian tham đã nhập vào nước, thì nước hết chơn trị. Gian tham đã lộng toàn thế giới, thì thế giới hết Thánh Thần. Thầy không cần nói sự gian tham có thể giục các con lỗi đạo cùng Thầy mà bị lăm điều tội lỗi. Ấy vậy, gian tham là trọng tội. Thăng.

③ Bất tà dâm

Vì sao tà dâm là trọng tội?

Phàm xác thân con người tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung⁽²³⁾ nơi bốn thân vốn một khối chất

⁽²³⁾ **Kỳ trung** 其中: Bên trong nó, ở trong đó.

chứa vòn vòn, muôn muôn⁽²⁴⁾ sanh vật.

Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối vật chất có tánh linh. Vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật, tỷ như rau cỏ, cây trái, lúa gạo, mọi lương vật⁽²⁵⁾ đều cũng có chất sanh.

Nếu không có chất sanh, thì thế nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống? Như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tủy trực đó thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị⁽²⁶⁾ lại biến ra khí. Khí mới biến ra huyết. Chẳng cần nói, các con cũng biết cái chơn linh khí huyết là thế nào. Nó có thể hườn ra nhơn hình⁽²⁷⁾ mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhơn loại.

Vì vậy mà một giọt máu là một khối chơn linh. Như các con dâm quá độ, thì sát mạng chơn linh ấy.

Khi các con thoát xác, thì nó đến tại Nghiệt Cảnh Đài⁽²⁸⁾ mà kiện các con, các con chẳng hề chối tội đặng. Phải giữ gìn giới cấm ấy cho lăm. Thăng.

⁽²⁴⁾ **Vòn vòn, muôn muôn**: Vạn muôn, vô vòn, vô số.

⁽²⁵⁾ **Lương vật** 糧物: Vật để ăn có nguồn gốc là ngũ cốc.

⁽²⁶⁾ **Tỳ vị**: Lá lách. **Vị** 胃: Bao tử, dạ dày.

⁽²⁷⁾ **Nhơn** (nhân) **hình** 人形: Hình người.

⁽²⁸⁾ **Nghiệt Cảnh Đài** 孽鏡臺: Đài gương soi tội lỗi, phản chiếu tất cả tội lỗi mỗi người gây ra khi còn sống trên thế gian.

④ **Bát ảm tử**

Vì sao phải giải tử? ⁽²⁹⁾

Thầy đã dạy rằng thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết. Những chơn linh ấy là đều hằng sống. Phải hiểu rằng ngũ tạng, lục phủ ⁽³⁰⁾ cũng là khối sinh vật mà thành ra, nhưng phận sự chúng nó làm, thăng ⁽³¹⁾ hiểu biết hay không hiểu biết, đều do mạng lệnh Thầy đã phán dạy.

Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm các con mà giảng dạy. Trước, Thầy nói vì có rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác. Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống. Như rượu vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ tạng lục phủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng, mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trục huyết ⁽³²⁾ ấy thối lại cùng trong thân thể, ⁽³³⁾ để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi

⁽²⁹⁾ **Giải (giới) tử** 戒酒: Cai rượu, bỏ uống rượu.

⁽³⁰⁾ **Ngũ tạng** 五臟: Tâm, can, tỳ, phế, thận (tim, gan, lá lách, phổi và thận). **Lục phủ** 六腑: Dạ dày, mật, ruột già, ruột non, bọng đái, tam tiêu 三焦 (miệng trên của dạ dày, phần giữa của dạ dày, và miệng trên của bọng đái).

⁽³¹⁾ **Thăng**: Nêu.

⁽³²⁾ **Trục (trọc) huyết** 濁血: Máu không sạch, máu nhiễm dơ.

⁽³³⁾ **Thối lại cùng trong thân thể**: Chảy ngược vào khắp các bộ

khối ăn nhằm phải bệnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng. Cốt tủy lần lần phải chết, thì thân thể các con phải chết theo. Nhiều kẻ phải bị chết nửa thân mình vì rượu, nên ra đến đời.

Thầy dạy về cái hại của phần hồn các con:

Thầy nói cái chơn thần là nhị xác thân ⁽³⁴⁾ các con, là khí chất. Nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy. Nơi trung tim của nó là óc. ⁽³⁵⁾ Nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ. ⁽³⁶⁾ Nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con. Khi luyện thành đạo đặng hiệp một với khí, rồi mới đưa thấu đến chơn thần, hiệp một mà siêu phàm nhập thánh.

Vậy thì óc là nguồn cội của khí, mà óc cũng bị huyết vận động vô chừng, làm cho đến đời loạn tán đi, thì chơn thần thể nào đặng an tịnh điều khiển, thân thể phải ra ngây dại,

phần trong cơ thể.

⁽³⁴⁾ **Nhị xác thân**: Xác thân thứ hai.

⁽³⁵⁾ Tức là Não Thất Ba (*the Third Ventricle*), là Nê Hườn Cung.

Trung tim: Trung tâm.

⁽³⁶⁾ **Vi Hộ** 韋護: Trong truyện Phong Thần Diễn Nghĩa có nói tới vị tướng Vi Hộ theo giúp Khương Tử Nha (nhà Tây Chu) đánh quân nhà Thương (vua Trụ). Binh khí của Vi Hộ là giáng ma xử 降魔杵. Người Trung Hoa đồng hóa Vi Hộ với Hộ Pháp Vi Đà 韋陀 (thường thấy tranh trong kinh Phật, và tượng trong chùa Phật). Do đó, Hộ Pháp Vi Đà cũng vác giáng ma xử đánh dẹp quỷ ma, bảo hộ người chơn tu, bảo hộ chánh pháp. Trong kinh cúng đại tướng của đạo Cao Đài có câu: *Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà / Chuyển cây ma xử đuổi tà trục tình.*

trở lại chất thú hình, mắt phẩm nhờn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần Thánh, Tiên Phật. Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải chịu phạt luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu, nghe à! Thăng.

⑤ Bất vọng ngữ

Vì sao cấm vọng ngữ?

Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng đáng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần Thánh, Tiên Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung. Nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán Xét. Bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. Lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con. Thường nghe đời gọi “lương tâm” là đó.

Bởi vậy chư Hiền, chư Thánh Nho nói rằng: *Khi nhờn tức khi tâm.*⁽³⁷⁾ *Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã.*⁽³⁸⁾

⁽³⁷⁾ **Khi nhờn (nhân) tức khi tâm** 欺人即欺心: Lừa dối người khác tức là lừa dối lòng mình.

⁽³⁸⁾ **Hoạch tội ư Thiên vô sở đảo dã** 獲罪於天, 無所禱也: Mắc tội với Trời thì không thể cúng vái ai để giải tội được. (*Luận Ngữ* 3:13)

Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh.

Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa Phán Xét từ lời nói⁽³⁹⁾ của các con. Dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình⁽⁴⁰⁾ cũng đồng một thể.

Nơi Tòa Phán Xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ. Nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình⁽⁴¹⁾ đồng thể.

Các con khá nhớ. Thăng.

3. Ngũ Giới Cấm theo *Đại Thừa Chơn Giáo* (1936) của Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi (Cẩn Thơ)

Ngày 5-11-1936 (22-9 Bính Tý), Đức **NAM PHƯƠNG GIÁO CHỦ** dạy:

Mà tại sao Thầy lại buộc các con luyện đạo đều phải giữ tròn Ngũ Giới Cấm? Tại phép luyện đơn⁽⁴²⁾ là không phải dễ. Nếu các con phạm quy điều, không giữ giới, thì không bao giờ các con tu đắc quả đặng.

Sự ăn chay là bỏ cho tiên thiên, còn ăn mặn lại bỏ cho hậu thiên. Các con nếu ăn mặn mà luyện đạo thì chơn thần

⁽³⁹⁾ **Từ lời nói:** Từng lời nói.

⁽⁴⁰⁾ **Tội hình** 罪刑: Hình phạt (tội và hình đồng nghĩa).

⁽⁴¹⁾ **Trọng hình** 重刑: Hình phạt nặng nề.

⁽⁴²⁾ **Luyện đơn:** Tu thiên, công phu.

bị khí hậu thiên làm như bản nặng nề mà khó thể xuất ra cho khỏi vùng trung giới được.

Còn sự dâm dục là một điều quan hệ nhưt cho người tu. Thầy đã nói một nhều⁽⁴³⁾ tình dịch của các con tức là một khối tinh thần. Nên nếu các con để nó chảy lọt ra ngoài chừng trong một nhều, thì cũng đủ cho các con phải hư hại đến hình hài thể phách rồi, huống chi mấy nhều tình rớt lọt ra đó là mấy điểm tiểu linh quang. Sau các con chết, chúng nó sẽ kéo đến Nguyệt Cảnh Đài mà bắt thường Thiên mạng. Cười... Các con phải biết Thiên mạng chớ không phải là nhơn mạng đâu nghe!⁽⁴⁴⁾

4. Ngũ Giới Cấm theo *Thánh Huấn Hiệp Tuyển* (1961) của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (Bến Tre)

① Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** dạy:

*Giới, quy giới con toan vẹn giữ
Giới cấm ngăn sự dữ điều tà
Giới răn con chớ lìa xa
Hành y Ngũ Giới mới là tròn tu.*⁽⁴⁵⁾

② Đức **THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN** dạy:

Bởi vậy, Năm Giới Cấm rất quan trọng, người tu cần

⁽⁴³⁾ **Một nhều:** Một giọt.

⁽⁴⁴⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 197. Quyển 36-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng.

⁽⁴⁵⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển I, bài 106 (Giới Định Huệ).

phải giữ đúng tinh nghiêm quy điều, giới luật mới bước qua cơ siêu thoát được. Điều quan trọng hơn hết là dâm dục, bởi dâm dục chẳng khác nào cây kia bị một sùng đục khoét.

Nếu thân cây mà sùng hưng, một thanh,⁽⁴⁶⁾ thì cây phải bị héo hắt chết khô. Người mà có tánh ham mê dâm dục, tức nhiên phải hư hoại thân thể, huống chi người tu chơn đạo, sự tinh ba là cần thiết.⁽⁴⁷⁾

③ Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** dạy:

*Sự thương yêu lòng hằng thành thật
Ngũ Giới Cấm tích cực hành y...*⁽⁴⁸⁾

④ Đức **THÁI BẠCH KIM TINH** dạy tại Huệ Đông Thiên, ngày 01-5 Tân Sửu (13-6-1961):

Lấy Tam Pháp Bửu là Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy và bài Thương Yêu. Ấy là ba tấm ván Thầy giao cho mỗi nam nữ khép lại thành con thuyền bát nhã, để thân tâm vào đấy, lướt qua bể khổ gió dông. Lấy tôn chỉ, mục đích làm địa bàn,⁽⁴⁹⁾ cứ nhắm hướng cho ngay mà trực thẳng đến bờ giác.⁽⁵⁰⁾

⁽⁴⁶⁾ **Sùng hưng, một thanh:** Bị rất nhiều sùng và một đục khoét.

⁽⁴⁷⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển I, bài 115 (Phàm Tâm Và Đạo Tâm).

⁽⁴⁸⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển II, bài Gìn Tân Pháp Chơn Truyền.

⁽⁴⁹⁾ **Địa bàn:** La bàn (*compass*).

⁽⁵⁰⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển II, bài Chơn Truyền Căn Bản.

5. Ngũ Giới Cấm theo *Tam Thừa Chơn Giáo* (1961) của Hội Thánh Cao Đài Trung Ương Trung Việt (Bình Định)

Trích quyển I, phẩm Tiểu Thừa.

Tý thời, 17 tháng 8 Canh Tý (07-10-1960)

THI

LÊ dân có biết Đạo Trời khai⁽⁵¹⁾

SƠN hiệp chơn nhơn chiếm thượng đài

THÁNH xuất hựu thành công phổ tế⁽⁵²⁾

MẪU minh cơ lý tiếp thời lai.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

Mừng các con nam nữ. Giờ nay Ta thừa lệnh Đức Diêu Cung tiếp dạy đề tài Ngũ Giới Cấm. vậy các con an tọa nghe bài.

Cười ... Thật ra Đạo không có gì là răn cấm hạn chế, mà tại chúng sanh tập nhiễm trước trần tách xa lý Đạo. Nay các con đặt mình vào cửa Đạo tu hành, tất nhiên phải cải tạo những thói hư tục xấu, tức là phải noi theo những điều răn cấm để trau dồi lấy phẩm hạnh.

Vì thế, năm điều giới cấm sau đây cũng như cái khuôn đạo đức để nén đúc tâm hồn cho các con trở nên tốt đẹp,

⁽⁵¹⁾ **Lê dân** 黎民: Dân chúng, bá tánh, dân đen. Đồng nghĩa: *lê thứ* 黎庶, *thứ dân* 庶民...

⁽⁵²⁾ **Phổ tế** 普濟: Cứu độ mọi người khắp nơi. Đồng nghĩa: *phổ độ* 普渡, *tế độ* 濟渡.

thuần chơn. Các con khá hiểu.

THI BÀI

Bài thứ hai dạy con thủ giới⁽⁵³⁾

Năm điều răn tiến tới toàn thanh⁽⁵⁴⁾

Vì rằng từ thuở tập tàh

Nặng mang cái kiếp thương sanh⁽⁵⁵⁾ *dãi dầu.*

Rồi làm lẫn biết đâu tội ác

Rồi mê mê như giấc mộng truyền

Nay con đã định tâm yên

Đạo tràng⁽⁵⁶⁾ *học hỏi lời khuyên ghi lòng.*

Một: *khuyên con đừng mong hại vật*

Bởi sát sanh âm chất⁽⁵⁷⁾ *hao mòn*

⁽⁵³⁾ **Thủ giới** 守戒: Tuân giữ điều răn cấm.

⁽⁵⁴⁾ **Toàn thanh** 全清: Trong sạch (thanh tịnh) hoàn toàn.

⁽⁵⁵⁾ **Thương sanh** (sinh) 蒼生: Chúng sanh, dân chúng, dân đen (*common people*).

⁽⁵⁶⁾ **Đạo tràng** (trường) 道場: Chỗ tu học, nơi sinh hoạt tôn giáo (chùa, thất, thánh đường, thiền viện, tu viện...).

⁽⁵⁷⁾ **Âm chất** 陰騭: Âm đức 陰德, âm công 陰功 (*hidden good deeds*). Việc lành, việc thiện không phô trương (tuy che giấu người đời nhưng Trời Phật, Thánh Thần đều biết).

Chúa Giêsu dạy làm âm chất như sau: *Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em,*

Tuy rằng tánh mạng còn con
Nhưng cơ tiến hóa sống còn luật chung.

Kìa giống thú biết cùng đoàn thể
Có tánh linh biết kể mẹ con
Nữ nào yếu mất mạnh còn
Không lòng từ ái miệng ngon ích gì?

Xưa Khổng Thánh cơ vi hiểu được
Nói nên lời mực thước dạy dân
Văn thình⁽⁵⁸⁾ xúc động tâm thần
Kiến sanh⁽⁵⁹⁾ chẳng nữ dự phần chết oan.⁽⁶⁰⁾

Gẫm suy ra đến hàng đồng loại
Người giữa người tất phải rộng thương
Dù cho thể chất trăm đường
Hồn thiêng có một nghĩa phương⁽⁶¹⁾ lâu dài.

Con rõ thông đề bài Giới Sát
Giới Sát là mở hoá đức Nhân⁽⁶²⁾

Đức Nhân Tiên Phật tối cần
Ngũ Thường⁽⁶³⁾ đệ nhất hiệp phần giác linh.

Hai, khuyên con trọn gìn Giới Đạo⁽⁶⁴⁾
Du Đạo là gian xảo mỹ tà⁽⁶⁵⁾
Biết người, con phải biết ta
Điều ta không muốn chớ ra cho người.⁽⁶⁶⁾

Đừng lường gạt mua mướn bán chún
Đừng mượn vay không tính không trừ
Hoặc là nhật cất của rơi
Vật không phải nghĩa⁽⁶⁷⁾ con thời tránh xa.

Đáng ngạt trên trời, ban thưởng. (Matthêu 6:1); Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh. (Matthêu 6:3-4)

⁽⁵⁸⁾ **Văn thình** (thanh) 聞聲: Nghe tiếng kêu đau thương.

⁽⁵⁹⁾ **Kiến sanh** (sinh) 見生: Thấy sự sống.

⁽⁶⁰⁾ **Dự phần chết oan**: Tham dự vào việc giết sinh vật chết oan.

⁽⁶¹⁾ **Nghĩa phương**: Nghĩa, điều nghĩa.

⁽⁶²⁾ **Mở hoá**: Mở rộng. **Nhân** 仁: Lòng thương người.

⁽⁶³⁾ **Ngũ Thường** 五常: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Trọn câu: Đức nhân đứng đầu trong ngũ thường, hiệp với phần linh giác của mỗi người. Giới cấm thứ nhất (**Bất Sát Sinh** 不殺生) ứng với đức Nhân 仁 trong Ngũ Thường.

⁽⁶⁴⁾ **Đạo** 盜: Trộm cắp; như: *đạo tặc* 盜賊, *đạo chích* 盜跖. (Đừng lầm với **Đạo** 道: đạo đức, đạo giáo). **Giới đạo** 戒盜: răn lòng trộm cắp.

⁽⁶⁵⁾ **Du** 偷 (cũng đọc là *thâu*): Trộm cắp. Đồng nghĩa: *đạo* 盜.

⁽⁶⁶⁾ Nguyên văn trong *Luận Ngữ* (12:2): *Kỷ sở bất dực, vật thi ư nhân* 己所不欲勿施於人.

⁽⁶⁷⁾ Của phi nghĩa. Đức Khổng Tử nói: “Ăn cơm xoàng, uống nước lã, co cánh tay gối đầu. Trong cảnh đó cũng có niềm vui. Làm điều bất nghĩa mà giàu sang, thì cái giàu sang ấy ta xem như mây nổi.” (*Luận Ngữ*, 7:16).

Trời ban sẵn lộc nhà con hưởng
Tánh siêng năng nuôi dưỡng thường xuyên
Sửa sang một mối tâm điền⁽⁶⁸⁾
Của lành con sẽ vạn niên⁽⁶⁹⁾ tiêu dùng.

Còn ăn mặc phải tùng Giới Đạo
Giới Đạo tròn mới tạo nghĩa đương⁽⁷⁰⁾
Nghĩa đương thể một con đường
Vận hành đề mục Ngũ Thường thể gian.

Ba, khuyên con bảo toàn giới sắc⁽⁷¹⁾
Tức Tà Dâm là giặc si tình⁽⁷²⁾
Đừng lòng dối bạn làm xinh
Xuôi theo đàng điểm dục tình loạn luân.

Đạo phu thê thừa vưng⁽⁷³⁾ phải cách

⁽⁶⁸⁾ **Tâm điền** 心田: Ruộng lòng. Lòng người như thửa ruộng, không chăm sóc thì cỏ dại mọc hoang. Biết gieo giống tốt, vun phân tưới nước thì sẽ sanh ra trái ngọt, cây lành.

⁽⁶⁹⁾ **Vạn niên** 萬年: Muôn năm, mãi mãi (*eternally, forever*).

⁽⁷⁰⁾ **Nghĩa đương**: Nghĩa phương, điều nghĩa. Giới cấm thứ hai (*Bất Du Đạo* 不偷盜) ứng với đức Nghĩa 義 trong Ngũ Thường.

⁽⁷¹⁾ **Sắc** 色: *Sắc dục* 色欲, ham muốn thể xác, tính dục (*sex*).

⁽⁷²⁾ Giới cấm thứ ba là *Bất Tà Dâm* 不邪淫.

⁽⁷³⁾ **Thừa vưng** (vâng): Vâng theo. *Đạo phu thê*: Đạo vợ chồng. *Phu xướng phụ tùy* 夫唱婦隨: Chồng nói phải, vợ vâng theo.

Tiếp giao nguyên trong sạch mới lên
Ngoài ra anh chị dưới trên
Xem như ruột thịt đáp đền nghĩa thân.

Vì đời nay đa phần tệ hại
Giới cấm này con phải kiên trình
Nói năng cử chỉ dung hình⁽⁷⁴⁾
Lòng trong thẳng thắn, ngoài minh định thường.

Xét cho kỹ đề chương giới sắc
Giới sắc là quy tắc lễ nghi⁽⁷⁵⁾
Lễ nghi phải cách hợp thì,
Ngũ Thường thánh hóa thành trì thứ ba.⁽⁷⁶⁾

Bốn, khuyên con lánh xa Tửu Nhục⁽⁷⁷⁾
Việc uống ăn trong đục phân rành
Nhớ rằng khởi điểm loạn sanh
Muội mê thần trí giựt giành đó đây.

Đã phung phí thêm rày lắm chuyện
Đã mệt thân còn biến linh quang

⁽⁷⁴⁾ **Dung hình**: Hình dung (dong) 形容, hình dáng và vẻ mặt.

⁽⁷⁵⁾ Giới cấm thứ ba (*Bất Tà Dâm* 不邪淫) ứng với đức Lễ 禮 trong Ngũ Thường.

⁽⁷⁶⁾ Đức Lễ 禮 đứng hàng thứ ba trong Ngũ Thường, là thành trì bảo vệ con người được nên thánh.

⁽⁷⁷⁾ **Tửu nhục** 酒肉: Rượu và thịt.

Ma men nhập nội tâm bàng⁽⁷⁸⁾
Là công tu dưỡng muôn ngàn tiêu tan.

Đường thiên lý thênh thang xán lạn
Con lộ hành ngày tháng lo đi
Đi cho kịp hội khoa kỳ⁽⁷⁹⁾
Có đâu chảnh mảng theo bì rượu ngon.⁽⁸⁰⁾

Nay Mẹ phán ngòi son Giới Tựu⁽⁸¹⁾
Để mỗi con trí tựu thân an
Trí thân quý giá muôn ngàn
Ngũ Thường ghi chú vào hàng thứ tư.⁽⁸²⁾

Năm, khuyên con giữ từ lời nói
Một tiếng ừ xông khói bèn lâu
Hễ mà thất thiệt đôi câu
Coi như nước chảy qua cầu ngược xuôi.

Hay Vọng Ngữ là nuôi thất tín⁽⁸³⁾

Mắt người tin khó định lập thân
Khoe khoang láo xước ai gần
Siểm gièm bịa đặt xa lằn đệ huynh.

Cũng đừng có thêu hình dệt bóng
Xúi giục người tánh nóng giận lây
Lỗi người đâm điếm⁽⁸⁴⁾ quấy rầy
Ít mà sanh chuyện nói trây ra nhiều.

Tội vọng ngữ khó tiêu giải được
Nên Ngũ Thường đại lược thứ năm⁽⁸⁵⁾
Hiểu rồi con ráng thận tâm⁽⁸⁶⁾
Nói lời minh chánh⁽⁸⁷⁾ khỏi làm hư danh.

Năm điều răn đành rành biện giải
Mỗi một con điếm lại thân tu
Đừng cho hư nát lu bù
Ấy là then chốt công phu đặc truyền.

⁽⁷⁸⁾ **Nhập nội** 入内: Lọt vào trong. **Tâm bàng** 心旁: Lòng lành sẽ đi ra ngoài, tức là đánh mất lòng lành.

⁽⁷⁹⁾ **Khoa kỳ**: Tu hành Kỳ Ba là dự kỳ thi tuyển vào Hội Long Hoa do Đức Phật Di Lạc làm chánh chủ khảo.

⁽⁸⁰⁾ **Bì** 皮: Da, túi da (dùng đựng rượu).

⁽⁸¹⁾ Giới cấm thứ tư là **Bất Âm Tựu** 不飲酒 (không uống rượu).

⁽⁸²⁾ Giới cấm thứ tư (**Bất Âm Tựu** 不飲酒) ứng với đức **Trí** 智, là đức thứ tư trong Ngũ Thường.

⁽⁸³⁾ **Vọng ngữ** 妄語: lời nói sai quấy. Giới thứ năm là **Bất Vọng Ngữ** 不妄語.

⁽⁸⁴⁾ **Đâm điếm**: Đâm thọc.

⁽⁸⁵⁾ Giới thứ năm (**Bất Vọng Ngữ** 不妄語) ứng với đức **Tín** 信, là đức thứ năm trong Ngũ Thường.

⁽⁸⁶⁾ **Thận tâm** 慎心: Lòng thận trọng.

⁽⁸⁷⁾ **Minh chánh** 明正: Trong sáng và ngay thẳng (*straight-forward*).

*Bậc tiểu thừa nói liền thượng đạt⁽⁸⁸⁾
Đứng làm người phẩm chất nghi dung
Nêu ra cho thế gian từng
Nguyễn thành con trẻ trường chung mở lòng.*

THI

*Lòng hằng khuya sớm trẻ toan lo
Bước đạo lần lên gắng chí dò⁽⁸⁹⁾
Rộng mở tinh thần sư⁽⁹⁰⁾ chánh lý
Trọn làm đạo đức giải nguyên do
Giới quy⁽⁹¹⁾ luyện tánh cần trau sửa
Luật pháp giữ lòng phải dẫn đo
Gỡ mối dây oan tầm phước huệ
Nhân nào quả nấy chớ so đo.*

*Tái đàn sẽ có Chí Tôn thân lâm minh huấn.⁽⁹²⁾ Cho nghĩ
một giờ để chỉnh đốn trọn lễ tiếp nghinh. Thôi Thánh Mẫu
ban ân chung. Thăng.*

⁽⁸⁸⁾ Bậc tiểu thừa tiến lên bậc kế trên là trung thừa và thượng thừa.

⁽⁸⁹⁾ **Dò:** Dò dẫm, thận trọng từng bước đi.

⁽⁹⁰⁾ **Sư chánh lý** 菟正理: Tìm kiếm lẽ chơn chánh (chân lý).

⁽⁹¹⁾ **Giới quy** 戒規: ① Giới cấm và quy tắc. Đồng nghĩa: *giới luật* 戒律. ② Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy nói tắt.

⁽⁹²⁾ **Thân lâm minh huấn** 身臨明訓: Đích thân giảng lâm và dạy rõ.

6. Giới luật theo *Thánh Truyền Trung Hưng Giáo Pháp* của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng, 1965-1966)

① **Giới luật là con đường để đi về với Thầy, là một nấc thang để bước lên Thiên Đàng, là một phép lạ để xua đuổi tất cả ma quỷ.**

Ngày 30-11-1965 (08-11 Ất Ty), tại Tịnh Đường (Hội Thánh Truyền Giáo), Đức **CHÍ TÔN** dạy:

Giới luật là con đường của Thầy dựng nên để cho các con đi về cùng Thầy. Giới luật là một nấc thang để các con bước lên Thiên Đàng. Các con có chịu bước thì mới đến, không bước lên mà tụt xuống thì làm sao đến được. Giới luật là một phép lạ để các con xua đuổi tất cả loài ma, lũ quỷ ra khỏi người các con để các con đắc thành Phật quả. Con giữ được phép lạ ấy thì loài ma quỷ kia sẽ tránh xa. Con không giữ được phép lạ ấy thì ma quỷ sẽ đến gần các con, rồi các con sẽ là ma quỷ.

Từ xưa đến nay, chưa có một kẻ nào không nhờ giới luật mà thành Tiên Phật bao giờ.

② **Giới luật là một chiếc thuyền để sang sông, là cái chân để đi đến tận cùng mà về tới Thầy, là để cứu vãn người tu khỏi sa vào tội lỗi.**

Ngày 30-11-1965 (08-11 Ất Ty), tại Tịnh Đường (Hội Thánh Truyền Giáo), Đức **GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO** dạy:

Chư hiền ôi! Đời có gì quý trọng hơn vàng bạc; người tu

hành có gì quý trọng hơn giới luật. Giới luật là một chiếc thuyền để sang sông; người tu hành muốn qua bờ giác bên kia phải nương nhờ ở giới luật. Giới luật là cái chum để cho các hiền đi đến tận cùng Thầy. Người tu hành nếu không có giới luật khác nào như người qua sông không có thuyền hay đi mà chẳng có chum.

Ngày xưa, Đức Phật Tổ trước giờ nhập Niết Bàn, môn đệ tỏ lòng thương tiếc, Phật trời lại rằng: “Sau khi Ta nhập diệt rồi, các người noi theo giới luật mà gìn giữ để tu hành. Giới luật là Ta tại thế đó.” Từ xưa đến nay, tất cả những người tu hành giáo lý của Phật cũng nhờ vâng theo lời chỉ giáo cuối cùng đó mà được thành đạo. (...)

Các hiền là những người chưa có một trình độ tự giác tự ngộ thì phải nương nhờ giới luật để tìm phương tu học. (...) Hễ tâm giới không giữ trọn thì ma quỷ sẽ thừa cơ hội mà lôi kéo vào nơi sa đọa của chúng nó. Nơi sa đọa ấy là gì? Kẻ nào ưa danh thì nó cho danh, kẻ nào ưa lợi thì nó cho lợi, kẻ nào ưa sắc thì nó cho sắc. Khi các hiền đã sa vào danh lợi sắc tài rồi thì lòng mình chỉ còn biết vui sướng đắm đuối theo những vật ấy, có còn nghĩ chi đến việc tu hành để thành Tiên tác Phật nữa đâu! Các hiền cũng tu đấy, nhưng chỉ mặc cái áo tu bề ngoài, còn trong tâm thức thì chỉ toàn là danh lợi sắc tài mà thôi. Tu như thế thì làm sao mong ngày đắc quả bồ đề, chứng ngôi chánh giác hồi chư hiền? (...)

Sở dĩ phải có giới luật là để cứu vãn cho chư hiền khỏi sa vào con đường tội lỗi. Hễ đã sa vào con đường tội lỗi

rồi thì phải chịu đời đời chìm đắm nơi sông mê bể khổ.

Nói đến việc ban hành giới luật, cũng có kẻ lo sợ có giữ được không. Nếu không giữ được giới luật thì nguyện tu giải thoát làm gì cho uổng phí một đời. Giới luật sở dĩ có ra là để cho các hiền giữ theo đó mà tạo Tiên tác Phật, để đè nén vọng tâm bát thức, không cho nó tự do theo ý muốn của mình. Nếu tu mà xuôi theo chúng nó thì làm sao có ngày chơn tâm làm chủ được? Có làm chủ được thì đời tu mới mong ngày đắc quả.

Nhưng không sao đâu mà lo sợ, chỉ sợ các hiền không cố gắng mà thôi, cái gì có khó mới nên. Hễ không giữ được giới luật là ma quỷ. Hễ gìn giữ được giới luật là Phật Tiên tại thế đó vậy. Làm Phật Tiên đâu phải dễ, phải hy sinh tất cả những gì ở thế gian, cho đến thân mạng cũng không còn thương tiếc.

Ngày xưa, Đức Phật đã trải qua a tăng kỳ kiếp tu hành, có kiếp bố thí tất cả tài sản cho đến vợ con, có kiếp vì sự giữ giới luật mà đành phải chịu chặt bỏ tay chân. Nếu tu mà dễ dàng như các hiền nơi đây thì thế gian này có mấy người chịu làm ma quỷ.

③ Giới luật không giữ thì mang danh người tu mà suốt đời chẳng kết quả gì, uổng một kiếp công phu khó nhọc.

*Ngày 07-12-1965 (15-11 Ất Tỵ), tại Tịnh Đường (Hội Thánh Truyền Giáo), Đức **CHÍ TÔN** dạy:*

Từ đây, các con nên cố gắng lên một bước nữa. Cố gắng

không phải Thầy bảo các con cứ ngồi công phu mãi đâu, mà cố gắng đây là các con dù làm một việc gì, giờ tu cũng như giờ làm, giờ nghỉ, con nên làm chủ lấy mình. Người tu, hành trụ tọa ngọa,⁽⁹³⁾ lúc nào cũng giữ được thanh tịnh. Có thanh tịnh được thì mới làm cho vọng thức không có chỗ dấy lên, mà vọng thức đã không dấy lên thì chơn thân của các con ngày càng tỏ sáng. Hễ tỏ sáng được rồi thì lục thông được mở, chứng được quả vị vô sanh, đó là ngày tu đến chỗ gần đắc thành quả vị Phật Tiên đó vậy. (...)

Pháp môn của Thầy là tánh mạng song tu. Nếu nặng phần tu mạng mà không lo tu tánh thì suốt đời chỉ kết quả được một xác thân tráng kiện mà thôi, chứ làm sao thành Tiên tác Phật được. Vì vậy mà hai phần ấy cũng không thể thiếu được. Thầy thấy có nhiều con còn ở trong cảnh mê lầm, không chú trọng ở phần trau dồi tâm tánh, để rồi mang danh một người tu mà suốt đời chẳng đem lại một kết quả gì khả quan cho mình cả. Thầy khuyên các con nên nhận định đường tu cho được rõ ràng để khỏi phải uống một kiếp công phu khó nhọc.

④ **Giới luật nghiêm minh thì người tu được quý thân khâm phục, hộ trì; được vinh hiển ở cõi người và cõi trời.**

Ngày 08-12-1965 (16-11 Át Ty), tại Tịnh Đường (Hội

Thánh Truyền Giáo), Đức **CHÍ TÔN** dạy:

Đành rằng phải thi hành giới luật, mỗi con phải ít nhiều chịu sự khắc khổ của luật pháp, nhưng con chỉ chịu khó nhọc trong một thời mà thân con được đời đời vinh hiển. Không những được vinh hiển nơi cõi Thiên Đường mà tại cõi phù đồ này. Con giữ vững được giới luật, cũng được sự vinh hiển là Thần Tiên tại thế rồi vậy. Con không giữ được giới luật, chư Thiên hộ pháp sẽ quở trách con, ma quỷ sẽ khinh thường con, đạo đồ⁽⁹⁴⁾ sẽ khinh bỉ con, người con coi như không còn một giá trị gì nữa, đời cũng không nên đời, đạo cũng không nên đạo. Đã mang lấy cái danh là người tu giải thoát mà kết quả chẳng hưởng được gì ân phước của Trời, thì uống biết chừng nào.

Xưa nay, tất cả mọi người được đắc thành quả vị Phật Tiên cũng nhờ nương theo giới luật. Không có một người nào ngoài giới luật mà đắc thành quả vị bao giờ. (...) Con chỉ chịu khó một lúc đầu, sau quen rồi các con sẽ thấy sung sướng là mình không còn sa vào cảnh tội lỗi nữa. Giờ tu con được giao cảm cùng Thầy, lòng con được nhẹ nhàng tươi sáng. Giờ cúng trước mặt Thầy cũng như chư Thiên, con không còn hổ thẹn, thấy mình là người mang đầy tội lỗi. Nếu các con giữ gìn được giới luật thì có cần gì phải nhọc công sám hối. Sám hối là một phương môn để chuộc lấy tội lỗi đã làm, không phải mãi gây ra tội lỗi rồi để mà sám hối, như thế thì suốt đời các con mãi cứ sám hối hay sao?

⁽⁹⁴⁾ **Đạo đồ** 道徒: Tín đồ, đồng đạo.

⁽⁹³⁾ **Hành trụ tọa ngọa** 行住坐卧: Đi đứng ngồi nằm. Đây là bốn oai nghi của người tu.

Các con hãy vui mừng đặt mình vào trong khuôn giới luật; Thầy sẽ cho chư Thần gần bên các con để hộ trì chánh pháp. (...)

Từ đây, tất cả các con quyết chí lo tu lo học, lo khép mình trong giới luật để rồi được toại hưởng những ân phước vô biên.

⑤ Giới luật là bộ chìa khóa mở cửa vào Cửu Trùng Thiên hiệp một với Thầy Mẹ.

Ngày 14-01-1966 (23-12 Ất Ty), tại Tịnh Đường, Đức **BẢO THỌ THÁNH NƯƠNG** dạy:

Giới luật là một bộ chìa khóa để chị em chúng ta mở cửa vào thắng Cửu Trùng Thiên về hiệp một cùng Thầy Mẹ. Nếu không giữ tròn giới luật, cũng như kẻ muốn vào nhà mà trong tay không có chìa khóa đó vậy.

Tất cả những gì đã có ở thế gian không có gì tồn tại cả, chỉ có chơn tâm tự tánh của Thầy ban cho là trường tồn bất diệt, chị em nên cố gắng gìn giữ cho còn. Phương môn gìn giữ còn được là nhờ ở giới luật.

⑥ Giới luật là bảo vật để người tu nương theo về hội hiệp cùng Thầy Mẹ, là linh đơn cứu người hấp hối.

Ngày 14-01-1966 (23-12 Ất Ty), tại Tịnh Đường (Hội Thánh Truyền Giáo), Đức **DIÊU TRÌ KIM MẪU** dạy:

Các con ôi, giới luật là một bảo vật để con nương theo đó mà được về hội hiệp cùng Thầy Mẹ. (...)

Con nên biết giới luật là một môn thuốc linh đơn để cứu con người trong cơn hấp hối. Người các con khác nào kẻ bệnh nằm để chờ ngày quy liễu. Thầy Mẹ muốn cứu các con sống lại, đem đạo đức cho các con món thuốc hồi sinh để con uống vào cho thân thể trở nên lành mạnh. Thuốc con uống vào đặng và công phạt, nhưng một lúc thuốc thấm vào thân thể rồi thì con người trở nên mạnh khỏe.

Các con tu hành nếu không có giới luật thì lấy đâu làm chỗ nương dựa. Từ lâu, các con vì không giữ giới luật nên đa số đã vấp phạm vào chỗ tội lỗi. (...)

Mẹ hứa với các con, nếu các con y hành giới luật thì Mẹ sẽ cứu độ kiếp này không sai.

⑦ Giới luật là Phật tại thế gian, là đường đi nước bước của người tu.

Ngày 27-02-1966 (08-02 Bính Ngọ), tại Tịnh Đường (Hội Thánh Truyền Giáo) Đức **NGÔ MINH CHIÊU** dạy:

Nếu không có giới luật thì mọi việc nương vào đâu mà tiến bước trên nấc thang đạo đức. (...) không một tôn giáo nào cứu đời độ chúng mà không có giới luật. Nếu không có giới luật thì sao Thầy lập Mười Điều Răn cho dân Do Thái, Phật lập giới cho hàng tỳ kheo, tỳ kheo ni mà lại còn nói: “Giới luật là Ta tại thế”. (...) Người tu mà không có giới luật thì không thể nào đi đến chỗ thành tựu được vì giới luật là đường đi nước bước của con người tu. Bởi vì con người bao giờ cũng muốn tự do sống ngoài giới luật, mà hễ tự do không thể nào làm chủ được vọng thức. Khi vọng

thức làm chủ thì con người phải ở trong vòng tội lỗi, có mong gì thành Tiên tác Phật được.

7. Ngũ Giới Cấm theo *Thánh Giáo Sư Tập* của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (Sài Gòn, 1966-1975)

① Ngày 22-01-1966 (02-01 Bính Ngọ), Ngọ thời, tại Trúc Lâm Thiên Điện (Vĩnh Long), Đức **DI LẠC THIÊN TÔN** dạy:

Thế nên Thiên Đường Cực Lạc không phải chỉ ở trong tưởng tượng mộng lung chín tầng mây bạc, và A Tỳ địa ngục cũng không phải ở tận lòng đất âm u trung tâm điểm quả địa cầu, mà chính ở tại tâm trung của mỗi người. Thử xem một ví dụ cụ thể sau đây: Nếu tâm trung không làm chủ thập tam ma, ắt phải phạm nhằm luật Ngũ Giới Cấm, từ đó sẽ rơi vào bốn vách tứ đồ tường. Từ tứ đồ tường nảy sanh tứ khổ, tứ khổ giày vò tằm thân tứ đại ở nơi cõi trần, nào say sưa đến mất phẩm giá con người, nào đam mê sắc dục, tiêu tán điểm linh quang, nào bạc bài tiêu ma sự nghiệp, đói rét nghèo nàn, chẳng những cho chính bản thân mà còn lụy liên đến thể nhi tôn tử, lặn hụp trong mê hồn trận của nha phiến làm gầy gò thân xác. Rồi thử hình dung một kiếp con người đó ở cõi đời này, nào say sưa mất phẩm giá, nào đói rét nghèo nàn, nào loạn luân sắc dục, nào tiêu tụy thân xác, hỏi con người đó đặt ở một cương vị nào trong xã hội loài người? Có hưởng được hạnh phúc của thế nhân hay chẳng? Hỏi tức là trả lời: chắc chắn là không. Con người đó phải táng tận lương tâm, khổ sâu

nhục nhã, tuy còn sống ví như thác chưa chôn. Đó là địa ngục tại trần gian do tâm trung không thường trụ.

② Ngày 03-6-1966 (15-4 Bính Ngọ), Tuất thời, tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (đường Nguyễn Khoái, quận Tư, Sài Gòn), Đức Đại Tiên **LÊ VĂN DUYỆT** dạy về Lịch Trình Hành Đạo cho tu sĩ Đại Đạo:

Tu sĩ là người đang thời kỳ giác ngộ, lập tâm hành đạo, tẩy xú khai thanh, hằng lo tu học, rèn luyện và công quả trên cương vị giáo dân vi thiện, để bước lên tầng giáo sĩ. Tu sĩ cần phải biết những điều này:

(...)

3. Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Quy, ...

③ Ngày 25-9-1967 (22-8 Đinh Mùi), Tuất thời, tại thánh thất Nam Thành (đường Nguyễn Cư Trinh, quận Nhứt, Sài Gòn), Đức **NGUYỄN TRUNG HẬU** dạy:

Do đó, trong Đạo đã có Tân Pháp [Tân Luật] là kim chỉ nam cho người hành sự; Ngũ Giới Cấm, Bát Chánh Đạo và Tứ Đại Điều Quy cho người tu thân học đạo.

④ Ngày 10-12-1969 (02-11 Kỷ Dậu), Tuất thời, tại Minh Lý Thánh Hội (đường Cao Thắng, quận Ba, Sài Gòn), Đức **VẠN HẠNH THIÊN SƯ** dạy:

Muốn về sống nơi đất Phật ư? Hãy cố gắng tập cho được cái hạnh của Phật, lời nói của Phật, việc làm của Phật mà kinh điển nhà Phật đã ghi lại biết bao nhiêu công đức và hạnh của Phật như Tứ Diệu Đế, Ngũ Giới Cấm, Bát

Chánh Đạo, Thập Nhị Nhân Duyên.

⑤ Ngày 13-6-1970 (10-5 Canh Tuất), Tuất thời, tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (đường Nguyễn Khoái, quận Tư, Sài Gòn), Đức **HIỂN THẾ ĐẠO NHƠN PHAN VĂN THANH** dạy:

Người thế gian có gièm siểm, chỉ trích bài báng danh Đạo là lỗi tại nơi người đạo gây ra có chỗ trống, chỗ khuyết điểm, mới có chỗ cho thiên hạ nhìn vào mà phê phán. Chớ nếu người đạo hữu trọn gìn Giới Cấm, giữ luật quy điều, tác phong đạo hạnh đứng đắn thì còn chỗ đâu để cho người đời chỉ trích.

⑥ Ngày 28-11-1970 (30-10 Canh Tuất), Tuất thời, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (đường Công Quỳnh, quận Nhứt, Sài Gòn), Đức **BẢO AN THẦN NỮ** dạy gia nội:

Mẹ nhắn lời các con trai gái, các cháu lớn nhỏ, ráng làm lành lánh dữ, và mẹ cầu xin các con, các cháu đừng sát hại sanh vật tại gia trung để mẹ làm tròn phận sự thiêng liêng là bảo hộ con cháu và lê dân. Bằng không nghe lời mẹ thì luật Thiên điều trừng trị không tha thứ, vì mẹ là Thần ở cõi thiên; Thần không được phạm điều Giới Cấm.

⑦ Ngày 22-3-1973 (18-02 Quý Sửu), Tý thời, tại thánh tịnh Kim Thành Long (Định Tường), Đức **VÔ CỰC TỬ TÔN ĐIỀU TRÌ KIM MẪU** dạy:

*Kẻ thế tục hay ghiền đu thứ
Nếp đạo sa trong tứ đồ tường
Túng cùng làm chuyện bất lương
Để hầu thỏa mãn tâm thường đạo sa.
Còn con biết suy xa xét chậm
Biết giữ gìn Giới Cấm, Điều Quy
Gìn lòng chẳng phạm điều ni
Cho nên hạnh đạo nam nhi nữ hiền.*

⑧ Ngày 09-6-1973 (09-5 Quý Sửu), Tuất thời, tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài (đường Nguyễn Khoái, quận Tư, Sài Gòn), Đức **ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT** dạy:

Vì chính cái tham, sân, si đó nó là ba đũa gia nhân phá nhà phá cửa khuấy xóm khuấy làng. Trong người, ba đũa đó nếu chủ nhân ông không can đảm dũng mãnh chế ngự thì chúng sẽ xúi giục, lôi kéo chủ nó gây ra không biết bao nhiêu là nhân xấu, nhân ác độc.

Vì tham mà người bị giảm danh giá, mất tín nhiệm, hao mòn thân thể, suy lụn tinh thần. Như tham của cải tiền tài, tham công danh sự nghiệp bất chánh, tham đam mê tửu sắc tài khí, tham phú quý đỉnh chung. Khi tánh tham dấy động, chúng tạo ra khối mây mù che lấp lương tri, đâu còn biết gì là phải trái liêm sỉ, miễn làm sao đoạt cho kỳ được để thỏa mãn tánh tham dục.

Còn sân là giận. Không chế ngự được tánh sân, hậu quả đưa đến không lường trước được. Vì cái tham sân đã cấu

kết với nhau rồi khiến con người si mê dần dần ám muội, chỉ biết tuân lệnh theo sự phán quyết của thất tình lục dục. Tiếng nói của lương tri lúc bấy giờ bị chôn lấp trong sâu thẳm, dường như không còn nghe được. Vì sự nguy khốn đó cho nên trong giới luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đặt ra khuôn vàng thước ngọc cho hàng tín hữu làm theo. Đó là Tứ Đại Điều Quy, Ngũ Giới Cấm và Bát Chánh Đạo.

Khi đã học hiểu và tập hành lần lần giữ gìn giới luật quy điều, đó ví như con ngựa chững đã được khớp mô tra dây cương, như con vượn rừng được trời đem nhốt trong chuồng để chủ nó điều luyện nó thành con vật hữu dụng. Từ đó lòng bác ái vị tha có cơ hội nảy nở, phát triển trong nội tâm của người chủ nó. Do lòng bác ái vị tha đó, con người mới biết tránh điều xấu xa tội lỗi, biết điều liêm sỉ, nghĩa nhân, hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa. Đó là điều kiện tốt để cho người tín hữu tạo được cái nhân lành trong tư tưởng, vì tư tưởng là nơi phát nguyên ra lời nói và hành động. Tư tưởng có công bằng chánh trực, liêm sỉ, bác ái, vị tha thì lời nói hành động sẽ từ đó mà phát hiện.

⑨ Ngày 29-6-1974 (10-5 Giáp Dần), Tuất thời, tại Thánh tịnh Ngọc Minh Đài (đường Nguyễn Khoái, quận Tư, Sài Gòn), Đức **ĐẠI TIÊN LÊ VĂN DUYỆT** dạy một tín hữu trong họ đạo:

*T. V. L. ở gần thánh tịnh
Biết khôn hồn nín vịn mà tu
Đạo dòng chớ để mờ lu*

Giữ gìn Giới Cấm chơn như bảo tồn.

⑩ Ngày 19-7-1974 (01-6 Giáp Dần), Dậu Thời, tại Vĩnh Nguyên Tự (xã Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An), Đức **ĐẠI TIÊN VĂN DUYỆT** dạy:

*Các tu sĩ trong vòng thánh địa
Gội ơn lành lễ nghĩa dồi trau
Nhớ cần rèn luyện chí hào
Lễ nghi đạo hạnh tập sao nên trò.
Ngũ Giới Cấm hằng lo tụng đọc
Tứ Quy Điều làm gốc tu thân
Học xong làm đúng siêng cần
Khép mình nên đạo tránh lần nạn tai.*

⑪ Ngày 09-3-1975 (27-01 Ất Mão), Ngọ thời, tại Vĩnh Nguyên Tự (xã Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An), Đức **BẢO HÒA THÁNH NỮ** dạy:

*Các tu sinh, tu sĩ ở chùa phải cúng kiếng thường xuyên,
học đọc Quy Điều, Giới Cấm hằng bữa...*

8. Ngũ Giới Cấm Cao Đài và Ngũ Thường Nho Giáo

Trong Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Thích Ca đã áp dụng Ngũ Giới 五戒 cho các tín đồ tu tại gia (cư sĩ). Đó là:

- ① Không giết chóc. (*Bất sát sanh 不殺生.*)
- ② Không trộm cướp. (*Bất thủ đạo 不偷盜.*)

- ③ Không tà dâm. (*Bất tà dâm* 不邪淫.)
- ④ Không nói gian dối. (*Bất vọng ngữ* 不妄語.)
- ⑤ Không uống rượu. (*Bất ẩm tửu* 不飲酒.)

Ra đời năm 1926, Tân Luật Cao Đài đổi lại thứ tự hai giới chót: *bất vọng ngữ* trở thành giới thứ năm, và *bất ẩm tửu* trở thành giới thứ tư và bổ túc thêm giới răn ăn thịt cá, gọi chung là *bất tửu nhục*.

Khi được đổi thứ tự như thế, Ngũ Giới Cấm trong Tân Luật Cao Đài hoàn toàn tương ứng với thứ tự Ngũ Thường (Ngũ Đức) của đạo Nho là *Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*.

Thật vậy, Ngũ Thường (Năm Hằng) là năm đức tính mà đạo Nho dạy con người phải luôn giữ gìn bền vững cho chính mình, gồm có:

Nhân 仁 (*benevolence*) là lòng thương yêu, không hủy hoại sinh mạng người khác và sự sống của loài khác. *Nhứt bất sát sanh* là giới cấm giúp con người mở rộng lòng thương yêu, tức là giúp phát triển đức Nhân.

Nghĩa 義 (*righteousness*) là ngay thẳng, lương thiện. *Nhì bất du đạo* ngăn cấm con người tham lam tài sản người khác, xa lánh của cải phi nghĩa. Vậy, giới thứ hai giúp con người giữ tròn đức Nghĩa.

Lễ 禮 (*propriety*) là sự đúng đắn, đúng mực, thích hợp, chính đáng, hợp lý, đúng phép tắc... trong thái độ, hành vi, việc làm, cách cư xử. Nam nữ không phải vợ chồng mà có

quan hệ sắc dục là trái với đạo lý và luật pháp, tức là trái lễ. *Tam bất tà dâm* là giới cấm giúp con người giữ tròn đức Lễ.

Trí 智 (*wisdom*) là sáng suốt, biết suy xét sâu xa để phân biệt phải trái, đúng sai. Chè chén, rượu thịt say sưa làm tâm trí u mê, rối loạn, khiến cho nói năng và cư xử sai trái. *Tứ bất tửu nhục* là giới cấm giúp con người giữ tròn đức Trí.

Tín 信 (*trustfulness*) là tin tưởng. *Ngũ bất vọng ngữ* là cấm nói năng xằng bậy, láo khoét để cho lời nói của mình được người khác tin tưởng. Vậy, giới thứ năm giúp con người giữ tròn đức Tín.

Tín còn có nghĩa là thành tín (*sincerety*). Con người không thành tín với chính mình thì cũng không thành tín với Trời Phật, đừng nói chi tới người chung quanh. Tín đã không có thì chớ bàn tới Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí.

Cho nên trong Ngũ Đức thì Tín đứng sau cùng, làm nền móng cho bốn đức còn lại.

Khi đặt Ngũ Đức trong tương quan Ngũ Hành thì:

- Trí thuộc về hành Thủy, ở phương Bắc.
- Lễ thuộc về hành Hỏa, ở phương Nam.
- Nhân thuộc về hành Mộc, ở phương Đông.
- Nghĩa thuộc về hành Kim, ở phương Tây.
- Tín thuộc về hành Thổ, ở trung tâm. Điều này nói lên rằng cốt lõi của sống đời và tu đạo vốn là tín thành.

	NAM		
	LỄ HÒA		
ĐÔNG	NHÂN MỘC	TÍN THỔ	NGHĨA KIM
	TRÍ THỦY		
	BẮC		
		TÂY	

(*Hướng Nam-Bắc ngược với phương hướng địa lý.*)

Vì có tương quan giữa Ngũ Giới và Ngũ Thường như thế, nên trong bài giảng của Đức Lê Sơn Thánh Mẫu trích dẫn trên đây, Ngài đã đối chiếu Ngũ Giới với Ngũ Thường.

Mở rộng ra, trong thánh giáo tiếp diễn tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, Tý thời, 15-02 Quý Sửu (18-3-1973), Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy rất rõ về mối tương quan giữa Ngũ Giới Cấm với: Ngũ Đức, Ngũ Hành, Ngũ Tinh, Ngũ Phương, Thập Can, Ngũ Khí, Ngũ Sắc, Ngũ Tạng. Tức là có mối liên thông giữa con người và vũ trụ, bởi lẽ *Thiên địa vạn vật đồng nhất thể; con người là tiểu vũ trụ, trời đất càn khôn là đại vũ trụ.*⁽⁹⁵⁾

Có thể tóm tắt mối tương quan giữa Ngũ Giới Cấm và các nhóm năm nói trên trong bảng sau đây:

5 Giới	Sát sanh	Du đạo	Tà dâm	Tử nhục	Vọng ngữ
5 Đức	Nhân	Nghĩa	Lễ	Trí	Tín
5 Hành	Mộc	Kim	Hỏa	Thủy	Thổ
5 Sao	sao Mộc <i>Jupiter</i>	sao Kim <i>Venus</i>	sao Hỏa <i>Mars</i>	sao Thủy <i>Mercury</i>	sao Thổ <i>Saturn</i>
5 Phương	Đông	Tây	Nam	Bắc	Trung ương
10 Can	Giáp, Ất	Canh, Tân	Bính, Đinh	Nhâm, Quý	Mô, Kỷ
5 Khí	Ấm áp	Mát mẻ	Khô nóng	Lạnh lẽo	Ấm thấp
5 Màu	Xanh	Trắng	Đỏ	Đen	Vàng
5 Tạng	Gan, Mật	Phổi	Tim	Thận, Bọng đái	Lá lách, Dạ dày

III. NGŨ GIỚI CẤM CÓ GIÁ TRỊ MUÔN THUỞ MUÔN PHƯƠNG

Những điều trình bày trên đây cho thấy các Đấng Giáo Chủ ở Đông và Tây trong ba kỳ Phổ Độ đều đồng nhất ở Ngũ Giới Cấm. Như thế đủ thấy Lục Tượng Sơn (1139-1192) đã nói chí lý:

Biển Đông có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Biển Tây có Thánh Nhân xuất

⁽⁹⁵⁾ Xem Huệ Khải, *Một Dòng Bát Nhã*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 28-31. Quyển 30-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Biển Nam, biển Bắc có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Trăm nghìn đời trước có Thánh Nhân xuất hiện, cái tâm ấy giống nhau, cái lý ấy giống nhau. Trăm nghìn đời sau mà có Thánh Nhân xuất hiện, cũng giống tâm ấy, cũng giống lý ấy.⁽⁹⁶⁾

Nói cách khác, điều này chứng minh giá trị của Ngũ Giới Cấm là giá trị muôn thuở muôn phương của nhân loại, của mọi nền chánh pháp, chánh giáo.

Năm 1926, khi thành lập cơ cấu tổ chức đạo Cao Đài, một luật Đạo ra đời, gọi là *Tân Luật*. Tên gọi này hàm ngụ phân biệt với cựu luật của các tôn giáo khác trong hai kỳ phổ độ trước Cao Đài. Tuy nhiên, luật mới của Cao Đài vẫn duy trì Ngũ Giới Cấm.

Đức Cao Đài giải thích lý do duy trì Ngũ Giới Cấm:

⁽⁹⁶⁾ Đông hải hữu Thánh Nhân xuất yên, thủ tâm đồng dã, thủ lý đồng dã. Tây hải hữu Thánh Nhân xuất yên, thủ tâm đồng dã, thủ lý đồng dã. Nam hải, Bắc hải hữu Thánh Nhân xuất yên, thủ tâm đồng dã, thủ lý đồng dã. Thiên bách thể chi thượng hữu Thánh Nhân xuất yên, thủ tâm đồng dã, thủ lý đồng dã. Thiên bách thể chi hạ nhi Thánh Nhân xuất yên, đồng thủ tâm dã, đồng thủ lý dã. (Lục Tượng Sơn)

東海有聖人出焉，此心同也。此理同也。西海有聖人出焉，此心同也，此理同也。南海，北海有聖人出焉，此心同也，此理同也。千百世之上有聖人出焉，此心同也，此理同也。千百世之下而聖人出焉，同此心也，同此理也。

(陸象山)

Chẳng phải Thầy còn buộc theo cựu luật, song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên Phật đặng.⁽⁹⁷⁾

Đức Giêsu cũng vậy; Chúa vẫn duy trì luật cũ của Môsê. Phúc Âm theo Thánh Matthêu (5:17-18) chép:

“Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môsê hoặc lời các Ngôn Sứ. Thầy đến không phải để bãi bỏ, mà đến để kiện toàn Luật. Vì thật vậy, Thầy bảo anh em, chừng nào vũ trụ còn khôn chưa biến mất, chừng nào mọi sự chưa được hoàn thành, thì một chấm một phết trong Luật cũng không thể biến mất được.”

Lời dạy này xác định giá trị vĩnh cửu của các giới răn trong các tôn giáo. Bởi vậy, lúc Đức Phật gần nhập Niết Bàn, Đại Đức A Nan đến hỏi Phật Tổ bốn câu. Câu hỏi thứ hai là: *“Sau khi Phật nhập Niết Bàn, ai sẽ là thầy chúng con?”* Đức Phật đáp: *“Sau khi Thầy nhập Niết Bàn, tất cả các con nên lấy giới luật làm thầy mình.”*

Ngũ Giới Cấm quan trọng biết bao. Thực vậy, năm giới này là phương tiện rất hữu ích:

a. Ngũ Giới Cấm giúp người tu hoàn thiện bản thân.

Học trò muốn viết chữ ngay ngắn phải dùng giấy kẻ hàng, muốn gạch một đường thẳng phải dùng cây thước thẳng. Người thợ muốn làm viên gạch đều đặn, vuông vắn phải dùng khuôn.

⁽⁹⁷⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I. Đà Nẵng ngày 17-7-1926.

Tương tự như thế, phẩm hạnh con người muốn cho hoàn hảo, tốt đẹp cũng phải có phương tiện trợ giúp. Ngũ Giới Cấm chính là cái khuôn giúp người tu rèn luyện đức hạnh (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín). Đức Lê Sơn Thánh Mẫu dạy:

Vì thế, Năm Điều Giới Cấm sau đây cũng như cái khuôn đạo đức để nén đúc tâm hồn cho các con trở nên tốt đẹp, thuần chơn. Các con khá hiểu.⁽⁹⁸⁾

b. Ngũ Giới Cấm giúp hành giả thành công (đắc đạo).

Khi tín đồ thọ nhận pháp môn tịnh luyện (tu thiền, luyện đơn, công phu) lại càng phải trau dồi đức hạnh cho hoàn hảo mới mong đắc quả. Đức Cao Đài dạy:

Mà tại sao Thầy lại buộc các con luyện đạo đều phải giữ tròn Ngũ Giới Cấm? Tại phép luyện đơn là không phải dễ. Nếu các con phạm quy điều, không giữ giới, thì không bao giờ các con tu đắc quả đặng.⁽⁹⁹⁾

Giữ gìn Ngũ Giới Cấm tức là hành giả biết lập đức. Thuở mới khai Đạo, Đức Cao Đài dạy:

Thầy đã nói đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao tối trọng là ngang bực cùng Thầy...⁽¹⁰⁰⁾

Trong thánh giáo Cao Đài, Ôn Trên vẫn hay nhắc nhở

⁽⁹⁸⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo* (Quyển Nhất). Hội Thánh Cao Đài Trung Ương Trung Việt tại Tam Quan, Sài Gòn 1961, tr. 29.

⁽⁹⁹⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 197.

⁽¹⁰⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I. Đản ngày 19-12-1926.

tín đồ giữ gìn Ngũ Giới Cấm, vì đây là căn bản của người tu trong mọi thời đại. Muốn làm Thần Thánh, Tiên Phật phải khởi đầu từ Ngũ Giới Cấm. Muốn giữ trọn phẩm giá, nhân cách con người cũng phải giữ Ngũ Giới Cấm.

Tóm lại, Ngũ Giới Cấm là giới luật căn bản và rất quý trọng dành cho mọi người ở mọi quốc gia và mọi thời đại. Cho dù chưa đủ duyên hạnh để làm bậc xuất gia, nhưng người tín đồ tu tại gia nếu giữ trọn Ngũ Giới Cấm thật tinh nghiêm, thì bậc cư sĩ này vẫn tròn trọn đạo đức phẩm hạnh để làm gương sáng thánh thiện cho đời và thậm chí Thần Thánh khuất mặt cũng phải tôn kính nể vì (*Đức trọng quý thần khâm*).

Phú Nhuận, 17-5-2014

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

THE FIVE PRECEPTS PAST AND PRESENT

THE FIRST EDITION

TAM GIÁO ĐỒNG NGUYÊN Publishing House
San Martin, CA, USA 2014

FOREWORD

The Five Precepts are very fundamental and essential in Caodai teaching. They are to be strictly observed by not only the Caodai novice but also those who have joined Caodaism for years, even the religion's officials and dignitaries as well.

Without a strict observance of the Five Precepts, human dignity is absent. If so, we cannot be true humans, let alone become divinities.

Therefore, each Caodai disciple should thoroughly understand the Five Precepts in various aspects such as their historical beginnings, their applications to the disciple's self-cultivation and meditation, etc.

With a comprehensive understanding, the disciple can realize why Caodai God and other Heavenly Powers always remind everybody of observing the Five Precepts. Then, each member of all Caodai communities will consciously and decisively change himself or herself, by voluntarily observing the Five Precepts.

In order to offer more understanding of the Five Precepts, we are honoured to publish another Huệ Khải's booklet, entitled **The Five Precepts Past and Present**.

As implied in the title, the writer concisely and clearly presents a brief history of the Five Precepts from the East to the West, throughout the Three Eras of Universalism, some major milestones of which are Brahmanism, Judaism, Jainism, Buddhism, Daoism, Confucianism, Catholicism, and Caodaism, of course. Especially, the writer quotes lots of holy messages on the Five Precepts since the beginning of Caodaism till March 1975.

May 2014
The Programme for Joining Hands
to Publish Free Caodai Books

THE FIVE PRECEPTS PAST AND PRESENT

According to Caodai historical viewpoint, the history of mankind's philosophies and religious doctrines consists of Three Eras. The present one is named *the Third Universalism*.⁽¹⁾ The two previous ones are:

- *The First Universalism*.⁽²⁾ Judaism, and Brahmanism, etc. belong to this era.

- *The Second Universalism*.⁽³⁾ Sakyamunism (founded by Sakyamuni), Daoism (founded by Laozi), Confucianism (founded by Confucius), and Catholicism (founded by Jesus Christ), etc. belong to this era.

The Five Precepts are the five basic rules given to disciples of various Eastern and Western religions past and present throughout the Three Eras of Universalism.

⁽¹⁾ The term *Universalism* means that all human beings should be finally saved. (*Merriam-Webster Dictionary*)

⁽²⁾ Dipankara the Ancient Buddha belongs to the First Era.

⁽³⁾ Coined by German philosopher Karl Jaspers (1883-1969), the term *Achsenzeit* (Axial Age, Axial Period, or Axis Time) is to some extent similar to "the Second Universalism" as conceived by Caodaism.

I. THE FIVE PRECEPTS IN THE FIRST AND THE SECOND UNIVERSALISM

1. The First Universalism

a. Precepts prescribed by Brahmanism

Of the Ten Precepts prescribed by Brahmanism, the first five ones ⁽⁴⁾ should be noticed. They are as follows:

- ① Non-violence, non-injury (*ahimsa*).
- ② Truthfulness, honesty (*satya*).
- ③ Non-stealing (*asteya*).
- ④ Non-indulgence in lusts (*brahmacharya*).
- ⑤ Non-possessiveness, non-greed (*aparigraha*).

b. Precepts prescribed by Judaism

According to the Old Testament, Moses received the Ten Commandments from God on Mount Sinai in 1300 BC. Of the Ten Commandments, the last five ones (from six to ten) should be noticed. They are as follows:

- ⑥ You shall not murder.
- ⑦ You shall not commit adultery.
- ⑧ You shall not steal.

⁽⁴⁾ The rest are: ⑥ Purity of body and mind (*saucha*); ⑦ Contentment (*santosha*); ⑧ Training the senses (*tapas*); ⑨ Self-study (*svadhyaya*); ⑩ Surrender to God (*ishvara pranidhana*).

⑨ You shall not bear false witness against your neighbour.

⑩ You shall not covet your neighbour's house; you shall not covet your neighbour's wife, nor his male servant, nor his female servant, nor his ox, nor his donkey, nor anything that is your neighbour's.

2. The Second Universalism

a. The Buddhist Five Precepts

Sakyamuni Buddha taught His lay disciples to observe the Five Precepts:

- ① Not killing.
- ② Not stealing.
- ③ Not committing wrong sex.
- ④ Not making wrong words.
- ⑤ Not drinking alcohols.

b. The Five Precepts of Jainism

Living in India in the same time as Buddha did, Mahavira (599-527 BC) was the twenty-fourth and the last patriarch of Jainism.

The ultimate goal of Jainism is the liberation of the self from rebirth, which is attained through the elimination of accumulated karma (the consequences of previous actions). This occurs through both the disciplined cultivation of knowledge and control of bodily passions. When the

passions have been utterly conquered and all karma has been removed, one becomes a *Jina* (conqueror), and is no longer subject to rebirth.⁽⁵⁾

To control bodily passions, Jains (disciples of Jainism) are taught to observe the Five Precepts:

- ① *Ahimsa* (non-violence, not killing sentient beings).
- ② *Satya* (truthfulness).
- ③ *Asteya* (non-stealing).
- ④ *Aparigraha* (non-possessiveness, non-greediness).
- ⑤ *Brahmacharya* (chastity).⁽⁶⁾

c. The Ten Precepts of Daoism

The Ledger of Merits and Demerits Based on the Ten Precepts 十戒功過格 is a Daoist sutra which prescribes ten prohibitions. He who strictly observes them will get merits and he who violates them will get demerits. The last three precepts (8, 9, and 10) are about prevention of greed, anger, and ignorance. The first seven precepts are as follows:

Precept 1: Prohibition of killing sentient beings.

Precept 2: Prohibition of stealing.

Precept 3: Prohibition of sexual misconduct.

Precepts 4, 5, 6, 7: Prohibitions of evil tongue; quarrels; flowery but untrue speech; and wrong words.⁽⁷⁾

d. The Five Virtues of Confucianism

Instead of precepts, Confucius taught his disciples to observe the Five Virtues (*Benevolence, Righteousness, Propriety, Wisdom, Sincerity*). According to Caodaism, the Confucian Five Virtues and the Five Precepts are not different.⁽⁸⁾

e. Catholic precepts

The last five precepts of the Ten Commandments according to the Roman Catholic Church are:

- ⑤ You shall not kill.
- ⑥ You shall not commit adultery.
- ⑦ You shall not steal.
- ⑧ You shall not bear false witness against your neighbour.
- ⑨ You shall not covet your neighbour's wife.
- ⑩ You shall not covet your neighbour's goods.⁽⁹⁾

In brief, the main contents of the Five Precepts are

⁽⁷⁾ Lê Anh Minh, *Thiện Thư*. Hà Nội: Tôn Giáo Pub. 2013, p. 174.

⁽⁸⁾ See item 8: *The Caodai Five Precepts and the Confucian Five Virtues*, p. 78.

⁽⁹⁾ http://www.vatican.va/archive/ccc_css/archive/catechism/command.htm

⁽⁵⁾ <http://www.patheos.com/Library/Jainism.html>

⁽⁶⁾ These precepts are like the first five ones of Brahmanism.

almost consistent in Brahmanism, Judaism, Buddhism, Jainism, Daoism, Confucianism, and Catholicism throughout the two eras before the Third Universalism marked with Caodaiism. That is why Caodai teaching regards the Five Precepts as *the old law*.

II. THE FIVE PRECEPTS IN THE THIRD UNIVERSALISM

1. The Five Precepts in *Tân Luật* (The New Law, 1926)

According to *The New Law*, Chapter IV, Article Twenty-one, the Caodai disciple is to observe the following precepts:

- *Firstly, not killing.*
- *Secondly, not stealing.*
- *Thirdly, not committing wrong sex.*
- *Fourthly, not drinking alcohols or eating meat.*⁽¹⁰⁾
- *Fifthly, not making wrong words.*

2. The Five Precepts in *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (An Anthology of Holy Sayings, 1928)

According to *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, vol. II, in 1928 Caodai God explained the Five Precepts as follows (abridged):

⁽¹⁰⁾ Aquatic animals are implicitly included herein.

① Not killing

You should understand that any living creature has come from God. Where life is, God is.

(. . .)

He who kills a living creature will definitely receive karmic retribution.

② Not stealing

When avariciousness penetrates a man's heart, his heart loses morality. When avariciousness enters a family, the family has not got any right teachings. When avariciousness permeates a state, the state is no longer rightly governed. When avariciousness overwhelms the whole world, the world no longer has divinities. Needless to say, avariciousness may urge you to be guilty to God, committing lots of sins. Thus, avariciousness is a great sin.

③ Not committing wrong sex

Why is it a great sin to commit wrong sex?

(...)

A drop of blood contains a true soul. If you indulge in sex, that true soul is killed.

When you die, those true souls will sue you at an afterworld court, and you cannot deny. You must observe this precept very strictly.

④ Not drinking alcohols

Why do you have to refrain from drinking alcohols?

(...)

When alcohol enters your stomach, it permeates your five viscera (liver, lungs, heart, kidneys, and spleen) and other organs like stomach, gallbladder, large intestine, small intestine, urinary bladder, etc. Your heart is thus badly affected, and it has to work excessively to pump blood. As your lungs lack time to purify blood, dirty blood circulates back in your body, making organs unhealthy and killing them gradually. Many drinkers suffer hemiplegia due to alcohols only.

(. . .)

Your brain is affected so much that your confused spirit loses control of your body. Many drinkers therefore act like animals. One loses human dignity, let alone attain divine positions. Again, when your spirit is confused, evils easily penetrate, urging you to commit sins and you will be reborn forever.

Therefore, I prohibit you to drink alcohols. Obey Me, please!

⑤ Not making wrong words

Why is it forbidden to make wrong words?

I have told that I bestow upon each body of yours a true soul to preserve your life. Needless to say, you do understand that the true soul is impartial and can

communicate with all divinities in the Heavenly Palace. Every good or bad deed of yours is exactly recorded and will be submitted to the Heavenly Judging Court. Thus, nothing can be missed; each good or bad deed will gain its retribution. Furthermore, that true soul not only preserve your life but also teach you right things. That is called your conscience.

Therefore, Confucian sages and saints say, “*Lying to others means lying to conscience. He who offends against Heaven has none to whom he can pray.*”

If you tell a lie, before lying to others, you have lied to your conscience, say your true soul.

As I have told you, that true soul submits every word of yours to the Heavenly Judging Court. Although such words have not been carried out, the punishment for sinful words is the same as the one for sinful deeds.

Before the Heavenly Judging Court, no useless word is neglected. So, I teach you to be prudent with your words and conduct. You would rather be punished for sinful deeds than be equally punished for sinful words.

You all should keep what I said in mind.

3. The Five Precepts in *Đại Thừa Chơn Giáo* (The Great Vehicle of True Teachings) of Caodai Chiếu Minh (Cần Thơ province, 1936)

On 05 November 1936, Caodai God said:

Why do I compel all meditation practitioners to observe the Five Precepts strictly? Because it is not easy to practise meditation. If you break the rules, violate the Precepts, you will never attain divine results.⁽¹¹⁾

4. The Five Precepts in *Thánh Huấn Hiệp Tuyển* (An Anthology of Holy Teachings) of the Caodai Tiên Thiên Church (Bến Tre province, 1961)

① Caodai God says:

You should observe the Five Precepts

To avoid wickedness.

You had better not neglect the Precepts

To fulfill yourselves cultivation.⁽¹²⁾

② The Supreme Patriarch of Dao (Laojun) says:

Consequently, the Five Precepts are very important. Cultivating yourselves to attain liberation of reincarnation, you must strictly observe the precepts.⁽¹³⁾

③ Caodai God says:

Be always faithful with love

And practise the Five Precepts intensively...⁽¹⁴⁾

⁽¹¹⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo* (The Great Vehicle of True Teachings). Hà Nội: Tôn Giáo Pub. 2011, p. 197.

⁽¹²⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển* (An Anthology of Holy Teachings), vol. I, text 106.

⁽¹³⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, vol. I, text 115.

⁽¹⁴⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, vol. II, “Gìn Tân Pháp Chơn

④ On 13 June 1961, Spiritual Pope Lý Thái Bạch (Li Taibai) said:

The Three Precious Ones, namely the Five Precepts, the Four Great Rules, and the Lesson on Love, are the three planks of wood that Caodai Master gives each disciple so that he or she can build a prajna boat with heart and soul, using it to cross the stormy sea of suffering.⁽¹⁵⁾

5. The Five Precepts in *Tam Thừa Chơn Giáo* (The Three Vehicles of True Teachings) of the Caodai Church in Central Vietnam (Bình Định province, 1961)

On 07 October 1960, Holy Mother Lê Sơn said:

Consequently, the Five Precepts are compared to a morality mould to shape your heart and soul, perfecting and purifying them. You all should understand.⁽¹⁶⁾

6. The Five Precepts in *Thánh Truyền Trung Hưng Giáo Pháp* (Holy Teaching on Meditation) of the Caodai Missionary Church (Đà Nẵng city, 1965-1966)

① At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 30 November 1965, Caodai God said:

The precepts are the road I have paved to lead you back

Truyền” (Preserving the New Orthodox Dharma).

⁽¹⁵⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, vol. II, “*Chơn Truyền Căn Bản*” (Basic Orthodox Dharma).

⁽¹⁶⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo* (The Three Vehicles of True Teachings), vol. I. Saigon 1961, p. 29.

to Me. They are a ladder rung helping you climb up to Paradise. If you are unwilling to step forward, you cannot get there. If you step backward, neither can you. They are a miracle to expel all evils out of your bodies so that you can achieve Buddhahood. If you still preserve that miracle, evils will avoid you from a distance. If not, evils will come close to you, and then you will become evils.

From past to present, no one neglecting the precepts can become an Immortal or Buddha.

② At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 30 November 1965, Spiritual Pope Lý Thái Bạch said:

For secular world, gold is the most precious; likewise, the precepts are the most precious for those who are cultivating themselves. The precepts are like a boat to cross the river of delusion; on the way of self-cultivation, therefore, he who wants to reach the other shore (say, enlightenment) must rely on the precepts. The precepts are the legs helping you to come to God. Neglecting the precepts, you are like a person who wants to cross a river but lacks a boat, or who wants to walk but has no legs.

Once upon a time, Sakyamuni Buddha was going to enter nirvana and His followers expressed deep sorrow and grief. Then, Buddha said, “After my entering nirvana, you all should observe the precepts to cultivate yourselves. The precepts are your master in this world.” Obeying His last recommendation, all Buddhist adepts past and present have

attained Buddhahood.

As a result, the precepts are made to rescue you from falling into sins. If one has fallen into sins, he is forever to sink into the river of delusion or the sea of suffering.

③ At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 07 December 1965, Caodai God said:

I see that lots of you still live in errors and delusions, neglecting the proper cultivation of your soul and conduct. Letting your soul and conduct freely wander out of the precepts, you will get no satisfactory results in your whole life although you are called people practising self-cultivation.

④ At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 08 December 1965, Caodai God said:

Naturally, observance of the precepts makes each of you experience some hard restrictions. Nevertheless, such temporary endurance will result in your everlasting glory, not only in heaven but also on earth. If you firmly observe the precepts, you win the glory of a divinity on earth. If not, dharma protecting gods will blame you, devils will despise you, and religious disciples will scorn you. If so, you are worth nothing; your secular life is ruined, and so is your religious life. (...)

From past to present, relying on the precepts, all people attain Buddhahood or Immortality, etc. Going beyond the precepts, no one can achieve Buddhahood. (...)

You should be delighted to put yourselves within the frame of the precepts; I will send gods close to you for protection of the true dharma. (...)

From now on, you all should be determined to cultivate yourselves, and put yourselves within the frame of the precepts so that you can satisfactorily enjoy boundless blessings.

⑤ At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 14 January 1966, Her Holiness Bảo Thọ said:

The precepts are a set of keys helping our sisters open the heaven's gate to be in one with our Master and Golden mother. If the precepts are violated, you are like a person who wants to enter a house but has no keys.

⑥ At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 14 January 1966, the Jade Pond Golden Mother said:

My children, the precepts are a treasure on which you can rely to return and reunite with your Master and Me. (...)

You should know that the precepts are a miracle healing for dying people. (...)

On your way of self-cultivation, if there were no precepts, what could you rely on? For long, most of you have committed sins due to violating the precepts. (...)

I promise that if you strictly observe the precepts, I will

definitely save you right in your present life.

⑦ At Meditation Hall (of the Caodai Missionary Church), on 27 February 1966, His Holiness Ngô Minh Chiêu said:

If there were no precepts, what could one rely on to climb up the ladder of virtues? (...) No salvation religions neglect precepts. If not necessary, why did our Master (God) establish the Decalogue for Jewish? Besides the precepts established for bhiksus and bhiksunis (monks and nuns), Buddha said, "The precepts are Me on earth [after my entering nirvana]." (...) On the way of self-cultivation, no one can come to his success without precepts as they are the way on which he steps.

7. The Five Precepts in *Thánh Giáo Sư Tập* (A Collection of Holy Teachings) of Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (the Organ for Universalizing Caodai Teaching, Sài Gòn, 1966-1975)

① At Trúc Lâm Meditation Temple (Vĩnh Long province), on 22 January 1966, Di Lạc the Heaven Honoured One said:

If your mind fails to master your six desires and seven emotions,⁽¹⁷⁾ you will consequently violate the Five Precepts, and then fall into alcohol, sex, money, drugs.

⁽¹⁷⁾ *The six desires* arise from colour, voice, smelling, taste, touch of softness, and dharma or thoughts. *The seven emotions* include joy, anger, affection, hatred, sorrow, cheerfulness, fearfulness.

② At Nam Thành holy house (Nguyễn Cư Trinh street, district One, Saigon), on 25 September 1967, His Holiness Nguyễn Trung Hậu said:

... in our faith, the New Law is the compass for Caodaism practitioners; the Five Precepts, the Eightfold Path, and the Four Great Rules are the same for people practising self-cultivation.

③ At Ngọc Minh Đài holy meditation house (Nguyễn Khoái street, district Four, Saigon), on 13 June 1970, His Holiness Hiền Thế Đạo Nhơn (Phan Văn Thanh) said:

If a disciple strictly observes the Five Precepts and the Four Great Rules, shows proper conduct and behaviour as well, then secular people will have nothing to criticize.

④ At Kim Thành Long holy meditation house (Định Tường province) on 22 March 1973, the Jade Pond Golden Mother said:

*You are thoughtful enough to observe the Five Precepts and the Four Great Rules.
When you prudently commit no violation,
Your conduct and behaviour are perfect.*

⑤ On 09 June 1973, at holy meditation house Ngọc Minh Đài (Nguyễn Khoái street, district Four, Saigon), Great Immortal Lê Văn Duyệt said:

To help the disciple lead a righteous life in the Third

Universalism, Caodaism has placed such golden regulations as the Four Great Rules, the Five Precepts, and the Eightfold Path.

⑥ At Ngọc Minh Đài holy meditation house (Nguyễn Khoái street, district Four, Saigon), on 29 June 1974, Great Immortal Lê Văn Duyệt said:

Observe the Five Precepts to preserve your true nature.

⑦ At Vĩnh Nguyên Tự temple (Long An village, Cần Giuộc district, Long An province), on 19 July 1974, Great Immortal Lê Văn Duyệt said:

The Five Precepts should be always recited...

⑧ At Vĩnh Nguyên Tự temple (Long An village, Cần Giuộc district, Long An province), on 09 March 1975, Her Holiness Bảo Hòa Thánh Nữ said:

Staying at the pagoda, everyday you must worship, recite the Great Four Rules and the Five Precepts...

8. The Caodai Five Precepts and the Confucian Five Virtues

In the Second Universalism, Sakyamuni Buddha taught His lay disciples to observe the Five Precepts: ① Not killing; ② Not stealing; ③ Not committing wrong sex; ④ Not making wrong words; ⑤ Not drinking alcohols.

Made in 1926, the Caodai New Law swapped the positions of the fourth and the fifth precepts, and added *not*

eating meat ⁽¹⁸⁾ *to not drinking alcohols.*

This rearrangement makes the order of the Caodai Five Precepts mutually correspond to the order of the Confucian Five Virtues.

The Five Precepts are not only interrelated with the Five Virtues but also with the Five Elements, the Five Stars, the Five Directions, the Five Climatic Factors, the Five Colours, and the Five Viscera. In other words, there is the relation between man and the universe because *man is a microcosmos and the universe is the macrocosmos.*

Based on the holy message by the Supreme Patriarch of Dao at the Organ for Universalizing Caodai Teaching on 18 March 1973, the correlations between the Five Precepts and these groups of five are shown as follows:

Precepts	Not killing	Not stealing	Not committing wrong sex	Not drinking alcohols or eating meat	Not making wrong speech
Virtues	Benevolence	Righteousness	Propriety	Wisdom	Sincerity
Elements	Wood	Metal	Fire	Water	Earth
Stars	Jupiter	Venus	Mars	Mercury	Saturn
Directions	East	West	South	North	Center

⁽¹⁸⁾ Aquatic animals are implicitly included herein.

Climatic Factors	Warmth	Coolness	Dryness	Cold	Dampness
Colours	Green	White	Red	Black	Yellow
Viscera	Liver	Lungs	Heart	Kidneys	Spleen

III. THE EVERLASTING, EVERYWHERE VALUE OF THE FIVE PRECEPTS

The above pages prove the consistency of eastern and western religions' founders throughout the Three Eras of Universalism because they have asked their disciples to observe the Five Precepts. Lu Xiangshan 陸象山 (1139-1192) was quite right to say:

If in the Eastern Sea there were to appear a sage, he would have this same mind and this same principle. If in the Western Sea there were to appear a sage, he would have this same mind and this same principle. If in the Southern or Northern Seas there were to appear sages, they (too) would have this same mind and this same principle. If a hundred or a thousand generations ago, or a hundred or a thousand generations hence, sages were to appear, they (likewise) would have this same mind and this same principle.⁽¹⁹⁾

⁽¹⁹⁾ Fung Yu-lan, *A History of Chinese Philosophy*, vol II. Derk Bodde trans. US edition: Princeton Paperbacks, 7th printing 1973, p. 573. (Original text in Chinese: 東海有聖人出焉,

In other words, the value of the Five Precepts is everlasting, everywhere and it is honoured by mankind, by all true teachings, true faiths.

In 1926, the *Caodai New Law* was made. By this name, Caodaism implicitly regards the laws of other religions founded in the Two Eras of Universalism before Caodaism as old laws.

Caodai God taught the disciple the reason why the Five Precepts were maintained as follows:

Don't say that I still compel you to observe old laws. But they are so precious that you can't become divinities without observing them.⁽²⁰⁾

Likewise, Jesus Christ still kept the old law of Moses. He said:

“Do not think that I have come to abolish the Law or the Prophets; I have not come to abolish them but to fulfill them. For truly I tell you, until heaven and earth disappear, not the smallest letter, not the least stroke of a pen, will by any means disappear from the Law until everything is accomplished.” (Matthew 5:17-18)

此心同也，此理同也。西海有聖人出焉，此心同也，此理同也。南海，北海有聖人出焉，此心同也，此理同也。千百世之上有聖人出焉，此心同也，此理同也。千百世之下而聖人出焉，同此心也，同此理也。

⁽²⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (An Anthology of Holy Sayings), vol. I. Seance on 17 July 1926.

These words confirm the perennial value of the precepts prescribed by religions. When Buddha was going to enter Nirvana, Ananda asked four questions, the second of which was: “After Buddha enters Nirvana, who will be our master?” Buddha replied, “After I enter Nirvana, all of you should take the precepts as your master.”

Thus, the Five Precepts are very significant. Indeed, they are very helpful means:

a. The Five Precepts help the disciple perfect himself.

To draw a straight line, we need a straight ruler. To make a square brick, we need a square mould.

Similarly, to perfect his conduct, man needs helpful means. The Five Precepts are the mould to cast a man of full virtues like benevolence, righteousness, propriety, wisdom, and sincerity or trustfulness. Holy Mother Lê Son says:

Consequently, the Five Precepts are compared to a morality mould to shape your heart and soul, perfecting and purifying them. You all should understand.⁽²¹⁾

b. The Five Precepts help the meditator succeed.

On his journey of practising meditation, the disciple cannot succeed without perfecting his virtues. Caodai God says:

⁽²¹⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo* (The Three Vehicles of True Teachings), vol. I. Saigon 1961, p. 29.

Why do I compel all meditation practitioners to observe the Five Precepts strictly? Because it is not easy to practise meditation. If you break the rules, violate the Precepts, you will never attain divine results.⁽²²⁾

By observing the Five Precepts, the meditator is constructing his morality. At the beginning of Caodaism, God said:

I have told that morality is like an endless ladder, on which you can climb to the sublime position and equal to Me...⁽²³⁾

Caodai teaching always reminds the disciple of observing the Five Precepts because they are everlasting and everywhere basis of self-cultivation. To become divinities, one must start from the Five Precepts. To keep human dignity complete, one must observe the Five Precepts as well.

Any layman strictly observing the Five Precepts is worthy of a bright, moral example for all in life. Furthermore, he is also respected and honoured by divinities.

Phú Nhuận, May 2014

⁽²²⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo* (The Great Vehicle of True Teachings). Hà Nội: Tôn Giáo Pub. 2011, p. 197.

⁽²³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (An Anthology of Holy Sayings), vol. I. Seance on 19 December 1926.

THUẬT NGỮ VIỆT – ANH VIETNAMESE – ENGLISH TERMS

Ân Độ Giáo: *Hinduism*

ba kỳ Phổ Độ: *the Three Eras of Universalism*

Bà La Môn Giáo: *Brahmanism*

Bát Quái: *the Eight Triagrams*

càn khôn, càn khôn thế giới: *the universe, heaven and earth*

Cao Đài Giáo: *Caodaism*

chúng sanh, chúng sinh: *living beings, living creatures, sentient beings*

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo: *the Organ for Universalizing Caodai Teaching*

cư sĩ: *lay disciple, layman*

cựu luật: *old laws*

Cựu Ước: *the Old Testament*

Diêu Trì Kim Mẫu: *the Jade Pond Golden Mother*

Do Thái Giáo: *Judaism*

Đại Thừa Chơn Giáo: *The Great Vehicle of True Teachings*

Đức Chí Tôn: *the Most Honoured One*

giải thoát luân hồi: *liberation from rebirth*
Giáo Hội Công Giáo La Mã: *the Roman Catholic Church*
giáo tổ: *patriarch*
Giáo Tông Vô Vi: *the Spiritual Pope*
giới tửu: *alcohol abstinence*
Hóa Công, Tạo Hóa: *the Creator*
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài: *the Caodai Missionary Church*
Khổng Giáo: *Confucianism*
Kỳ Na Giáo: *Jainism*
Lão Giáo: *Daoism*
linh quang: *sacred light*
lương tâm: *conscience*
Lưỡng Nghi: *the Two Forms*
Mười Điều Răn: *the Ten Commandments, the Decalogue*
Ngọc Hoàng Thượng Đế: *the Jade Emperor*
Ngũ Đức (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín): *the Five Virtues (Benevolence, Righteousness, Propriety, Wisdom, Sincerity)*
Ngũ Giới Cấm (bắt sát sanh, bắt thâu [du] đạo, bắt tà dâm, bắt tửu nhục, bắt vọng ngữ): *the Five Precepts (not killing, not stealing, not committing wrong sex, not drinking alcohols or eating meat, not making wrong words)*

Ngũ Hành (Mộc, Kim, Hỏa, Thủy, Thổ): *the Five Elements (Wood, Metal, Fire, Water, Earth)*
ngũ sắc (xanh, trắng, đỏ, đen vàng): *the five colours (green, white, red, black, yellow)*
ngũ tạng (can, phế, tâm, thận, tỳ): *the five viscera (liver, lungs, heart, kidneys, and spleen)*
Nhất (Nhứt) Kỳ Phổ Độ: *the First Universalism*
Nhị Kỳ Phổ Độ: *the Second Universalism*
Nhiên Đẳng Cổ Phật: *Dipankara the Ancient Buddha*
Nho Giáo: *Confucianism*
Ồn Trên: *the Heavenly Powers*
Phật Giáo: *Buddhism*
quả báo: *karmic retribution*
sử quan đạo Cao Đài: *Caodai historical viewpoint*
Tam Kỳ Phổ Độ: *the Third Universalism*
Tạo Hóa, Hóa Công: *the Creator*
Tam Thừa Chơn Giáo: *The Three Vehicles of True Teachings*
Tân Luật: *the New Law*
Thái Cực: *Taiji*
Thái Thượng Đạo Tổ: *the Supreme Patriarch of Dao*
Thánh Giáo Sư Tập: *A Collection of Holy Teachings*
Thánh Huấn Hiệp Tuyển: *An Anthology of Holy Teachings*

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: *An Anthology of Holy Sayings*
thánh hiền đạo Nho: *Confucian saints and sages*
thánh thất: *holy house*
thánh tịnh: *holy meditation house*
Thập Giới Công Quả Cách: *The Ledger of Merits and Demerits Based on the Ten Precepts*
Thầy: *Master*.
Thầy các con: *I'm your Master*.
Thích Giáo, Thích Ca Giáo: *Sakyamunism*
Thiên Chúa Giáo: *Catholicism*
thuyền bát nhã: *prajna boat*
tiến hóa: *evolution*
tiểu linh quang: *micro-sacred light*
tín đồ: *adept, believer, disciple, follower*
tịnh đường: *meditation hall*
trai giới: *observance of vegetarianism*
tu, tu hành: *to cultivate oneself*
tu thiền: *to practise meditation*
Tứ Đại Điều Quy: *The Four Great Rules*
Tứ Tượng: *the Four Symbols*
vạn vật: *myriads of beings*
xác phàm: *physical body*

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

HUỆ KHẢI
Ngũ Giới Cấm Xưa Và Nay
THE FIVE PRECEPTS PAST AND PRESENT

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám Đốc - Tổng Biên Tập: NGUYỄN CÔNG OÁNH
Biên tập: LÊ HỒNG SƠN
Trình bày & Kỹ thuật: NGHÊ DỨ LAN
Vẽ bìa: LÊ ANH HUY & LÊ ANH THƯ
Bìa 4: HUỆ KHẢI VĂN TẬP 慧啓文集
Thư pháp: TRƯƠNG LỘ 張路
Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN, ĐẶNG THIÊN KIM

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
In năm ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297
Số xuất bản 1111-2014/CXB/15-113/TG, ngày 19-6-2014.
Mã số ISBN: 978-604-61-1344-7.
In xong và nộp lưu chiểu quý Ba năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG
59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653